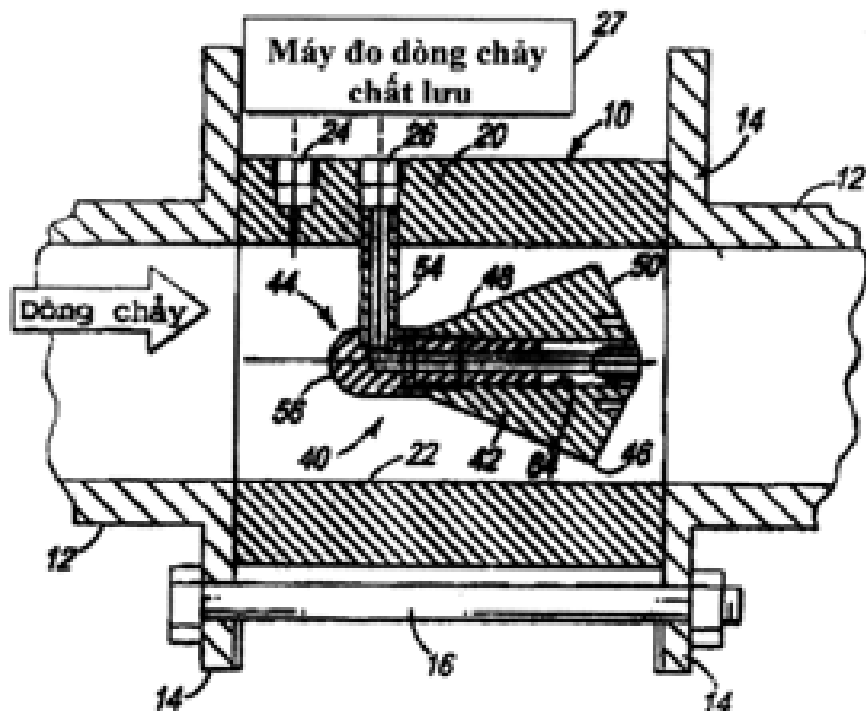


PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **1-0007435**
(15) 29.12.2008 (51)⁷ **G01F 1/37**
(21) 1-2007-00509 (22) 10.08.2004
(86) PCT/US04/025900 10.08.2004 (87) WO06/022702 02.03.2006
(45) 25.02.2009 251 (43) 27.08.2007 233
(73) MCCROMETER, INC. (US)
3255 West Stetson Avenue, Hemet, California 92545-7799, United States of America
(72) MCCALL, Floyd (US), PETERS, Robert J. W. (GB)
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(54) MÁY ĐO DÒNG CHẢY CHẤT LƯU
(57) Sáng chế đề cập đến máy đo dòng chảy chất lưu (10), máy này bao gồm bộ phận dịch chuyển chất lưu (40) được lắp vào ống dẫn (20) theo cách có thể tháo ra được và một ống kéo xuyên qua vách ống dẫn có một đoạn kéo dài qua bộ phận dịch chuyển này đến bề mặt cuối dòng để cảm biến trạng thái dòng chảy ở trục của ống dẫn tại cuối dòng của bộ phận dịch chuyển chất lưu. Bộ phận dịch chuyển chất lưu được lắp theo cách có thể tháo ra và thay thế được sao cho có thể thay thế nó bằng bộ phận dịch chuyển chất lưu khác và nhờ đó thích ứng cho một dải rất rộng các dòng chảy.



- (11) **1-0007436**
 (15) 29.12.2008 (51)⁷ **A61L 2/16**
 (21) 1-2004-00338 (22) 07.10.2002
 (86) PCT/US02/31905 07.10.2002 (87) WO03/030950 17.04.2003
 (30) 09/970,913 05.10.2001 US
 (45) 25.02.2009 251 (43) 27.09.2004 198
 (73) PEPSICO, INC. (US)

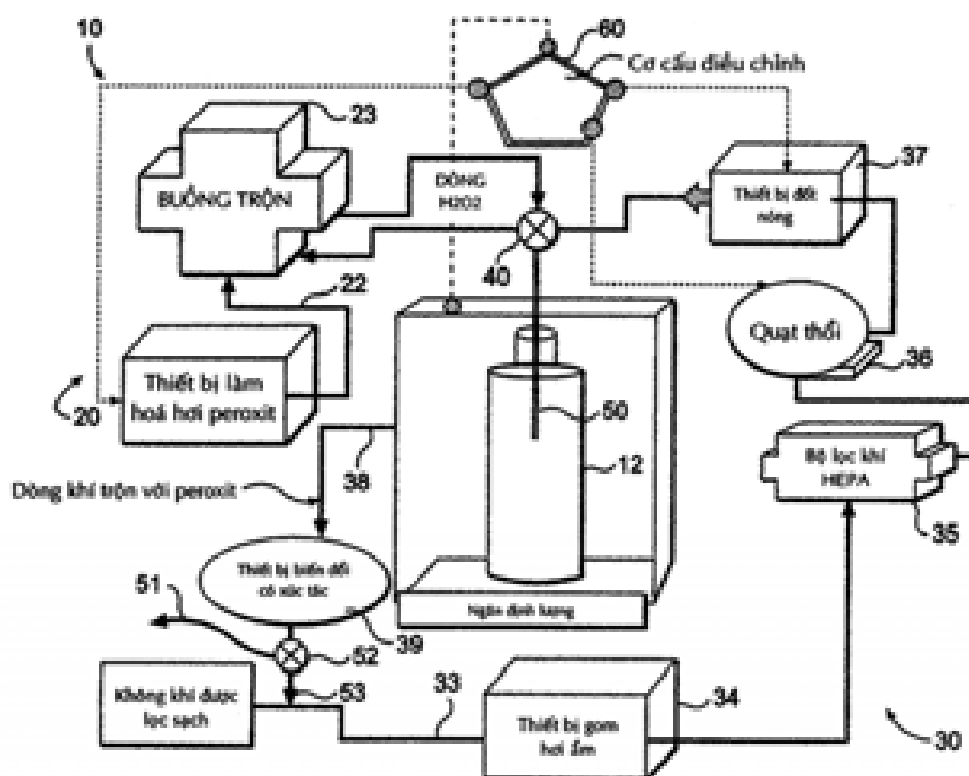
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(72) SMITH, Richard T. (US), REIST, Parker C. (US), GLAHN, Stephen (US)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG VÀ LÀM SẠCH Ở TỐC ĐỘ CAO VÀ NHIỆT ĐỘ THẤP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử trùng và/hoặc làm sạch bình chứa bằng cách sử dụng hơi chất khử trùng như hydro peroxit. Hơi chất khử trùng được phun ra qua vòi phun (50) được bố trí trên miệng bình chứa (12) và sau đó bình chứa (12) được tẩy sạch hơi chất khử trùng đã được phun vào bằng cách sử dụng khí nóng như không khí vô trùng. Tốt hơn là vòi phun (50) được bố trí cách bề mặt đáy hoặc bề mặt trong bất kỳ của bình chứa (12) một khoảng không dưới 15mm và ở vị trí nằm trong khoảng từ 1/6 đến 5/6 chiều cao của bình chứa (12). Vòi phun (50) có đường kính không lớn hơn một nửa đường kính của miệng bình chứa (12). Khi bình chứa được làm bằng PET hoá rắn không chịu nhiệt, tốt hơn là nhiệt độ của hơi chất khử trùng và khí tẩy tẩy sạch bình chứa không lớn hơn 160°F (71, 1°C).



- (11) **1-0007437**
- (15) 29.12.2008 (51)⁷ **G06F 17/60, G06K 19/067**
- (21) 1-2006-00331 (22) 14.07.2004
- (86) PCT/IB04/051222 14.07.2004 (87) WO05/015461 17.02.2005
- (30) 200304811-3 06.08.2003 SG
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.05.2006 218
- (73) ONEEMPOWER PTE LTD (SG)

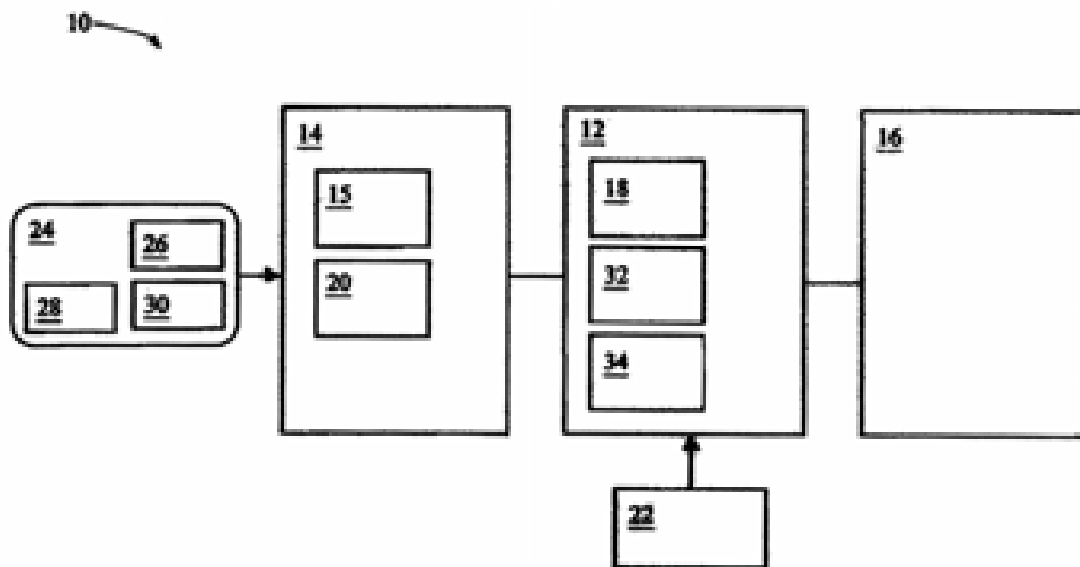
10 Changi South Street 3, #03-00 Tang Logistics Centre, Singapore 486147

(72) Nicolas FUNG Ho Chung (SG), SANG Chu Yong (SG)

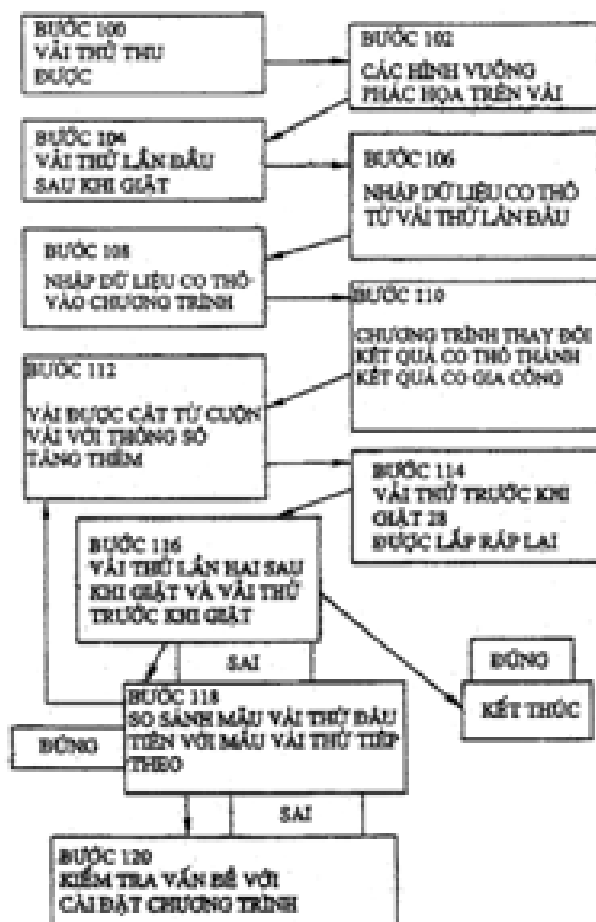
(74) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH**

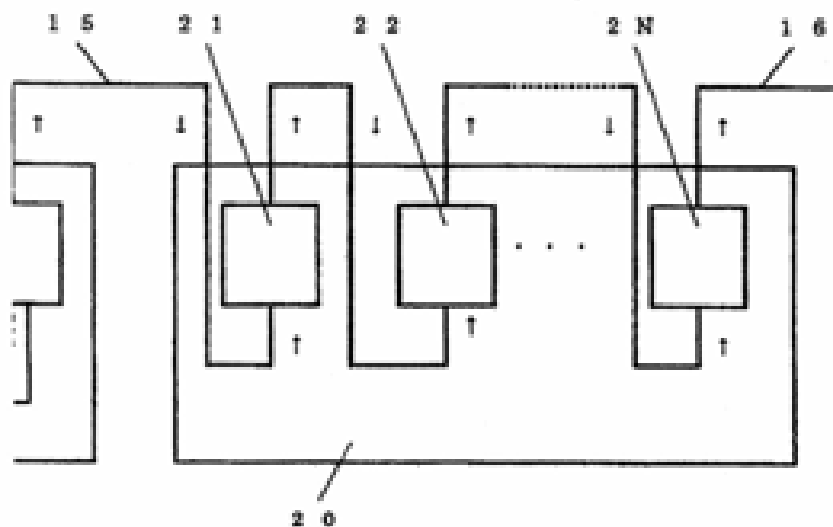
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống giao dịch cho nhiều người sử dụng bao gồm: các thẻ điện tử (24) để lưu trữ và xử lý dữ liệu giao dịch trên thẻ (28) và dữ liệu giải thưởng trên thẻ (30), mỗi thẻ dùng cho một người sử dụng tương ứng; máy chủ (12) để lưu trữ và xử lý dữ liệu giao dịch trên máy chủ (32) và dữ liệu giải thưởng trên máy chủ (18) cùng với giải thưởng tương ứng của các thẻ (24); và các thiết bị tương tác với người sử dụng (14, 16) để liên lạc với máy chủ (12), ít nhất một trong số các thiết bị đó phải có thiết bị nhận thẻ (15) để đọc và ghi lên các thẻ (24); trong đó các dữ liệu giao dịch (28, 32) thể hiện ít nhất một giao dịch và dữ liệu giải thưởng (30, 18) thể hiện giải thưởng có được, hệ thống (10) có thể hoạt động để truyền dữ liệu trên máy chủ (18) đến thẻ tương ứng và dữ liệu giải thưởng trên thẻ (30) đến máy chủ (12) bằng thiết bị tương tác (14) có trong thiết bị nhận thẻ (15), vì vậy giải thưởng có thể được rút ra theo dữ liệu thưởng (30) trên thẻ (24) hoặc dữ liệu thưởng (18) lưu trữ trên máy chủ (12).



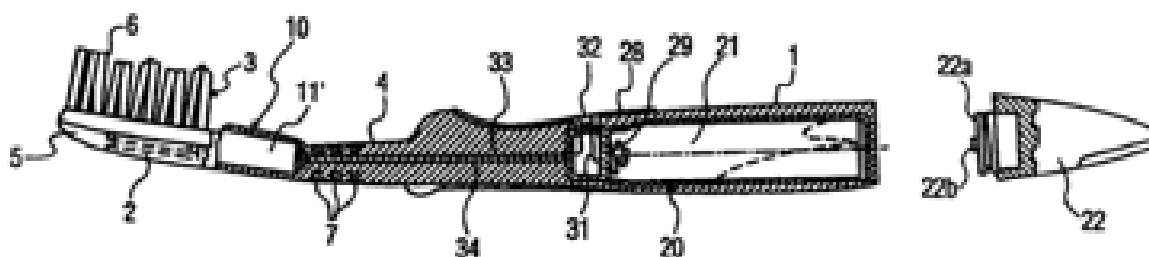
- (11) **1-0007438**
- (15) 29.12.2008 (51)⁷ **G06F 19/00, D05B 19/12**
- (21) 1-2003-01019 (22) 16.04.2002
- (86) PCT/US02/11952 16.04.2002 (87) WO02/084008 24.10.2002
- (30) 60/284,091 16.04.2001 US
- (45) 25.02.2009 251 (43) 26.07.2004 196
- (73) **ESQUEL ENTERPRISES LIMITED (CN)**
12/F Harbour Centre, 25 Harbour Road, Wanchai, Hong kong, China
- (72) **PANEBIANCO, Albert (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D & N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HÀNG DỆT MAY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hàng dệt may bao gồm các bước đo trị số cơ thô của hàng dệt may (106), sau đó dựa trên các trị số cơ thô để tính toán thông số hàng dệt may tăng thêm lớn hơn so với thông số hàng dệt may cần thiết. Tiếp theo, phối vải được cắt theo thông số hàng dệt may tăng thêm (112), và được may để tạo thành hàng dệt may mà đáp ứng các thông số hàng dệt may tăng thêm. Sau đó, hàng dệt may này được giặt hàng loạt (116), sao cho sau khi giặt hàng loạt thì hàng dệt may sẽ đáp ứng các thông số hàng dệt may mong muốn.



- (11) **1-0007439**
 (15) 29.12.2008 (51)⁷ **C08F 8/28**, 6/00, 16/38, C08L 29/14, C08K 5/00
- (21) 1-2004-00841 (22) 07.02.2003
 (86) PCT/JP03/01327 07.02.2003 (87) WO03/066690 14.08.2003
- (30) 2002-30487 07.02.2002 JP
 2002-147345 22.05.2002 JP
 2003-6019 14.01.2003 JP
 2003-6020 14.01.2003 JP
- (45) 25.02.2009 251 (43) 27.12.2004 201
- (73) DENKI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
 4-1, Yuraku-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8455, Japan
- (72) MASHIKO Yoshihiro (JP), KAWANISHI Toshiaki (JP), MATSUNAGA Koichi (JP),
 TSUZUKI Manabu (JP), MATSUOTO Kazumasa (JP), GOTO, Koki (JP),
 WATANABE Hitoshi (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **NHỰA POLYVINYLAXETAL VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bột nhựa polyvinylaxetal có hàm lượng kim loại thấp, có các đặc tính trong suốt, tính chịu ẩm và cách điện tuyệt vời và có diện tích bề mặt riêng lớn, và quy trình sản xuất nó. Bột nhựa polyvinylaxetal được tạo ra bằng cách cho rượu polyvinylic phản ứng với aldehyt với sự có mặt của chất xúc tác axit, có mức độ axetal hoá ít nhất là 60%mol, diện tích bề mặt riêng nằm trong khoảng từ 1,50 tới 3,50m²/g, dung trọng nằm trong khoảng từ 0,12 tới 0,19g/cm³, đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng từ 0,5 tới 2,5µm và hàm lượng kim loại tối đa là 80ppm. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất nó bao gồm các bước như cấp chất phản ứng lỏng chứa rượu polyvinylic, aldehyt và chất xúc tác axit vào thiết bị phản ứng thứ nhất để tiến hành phản ứng axetal hoá, tháo chất phản ứng lỏng trong đó mức độ axetal hoá đạt được ở mức nằm trong khoảng từ 10 tới 60%mol, và cấp chất lỏng này vào thiết bị phản ứng thứ hai để tiến hành phản ứng tiếp để nâng mức độ axetal hoá của polyvinylaxetal lên ít nhất là 65%mol.



- (11) **1-0007440**
- (15) 29.12.2008 (51)⁷ **A46B 15/00**, 13/02
- (21) 1-2006-00843 (22) 29.10.2004
- (86) PCT/US04/036230 29.10.2004 (87) WO05/041713 12.05.2005
- (30) 10/697,213 30.10.2003 US
- 10/768,363 30.01.2004 US
- (45) 25.02.2009 251 (43) 27.11.2006 224
- (73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America
- (72) JIMENEZ Eduardo (US), GATZEMEYER John J. (US), MINTEL Thomas (US),
SORRENTINO Alan V. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG TĂNG HIỆU QUẢ CHẢI SẠCH**
- (57) Sáng chế đề xuất bàn chải đánh răng có khả năng chải sạch và/hoặc xoa bóp răng và lợi có bộ phận rung cơ học và đầu bàn chải có các chi tiết chải sạch/vệ sinh ở các dạng vùng chải khác nhau, bàn chải này tăng khả năng chải sạch, cọ và xoa bóp. Các chi tiết chải sạch/vệ sinh có đặc tính vật lý khác nhau sao cho ngoài việc tạo ra hiệu quả chải sạch/vệ sinh từ chính các chi tiết chải sạch/vệ sinh còn tăng khả năng vệ sinh nhờ sự dịch chuyển của các chi tiết chải sạch/vệ sinh được truyền bởi cơ cấu tạo rung cơ học.

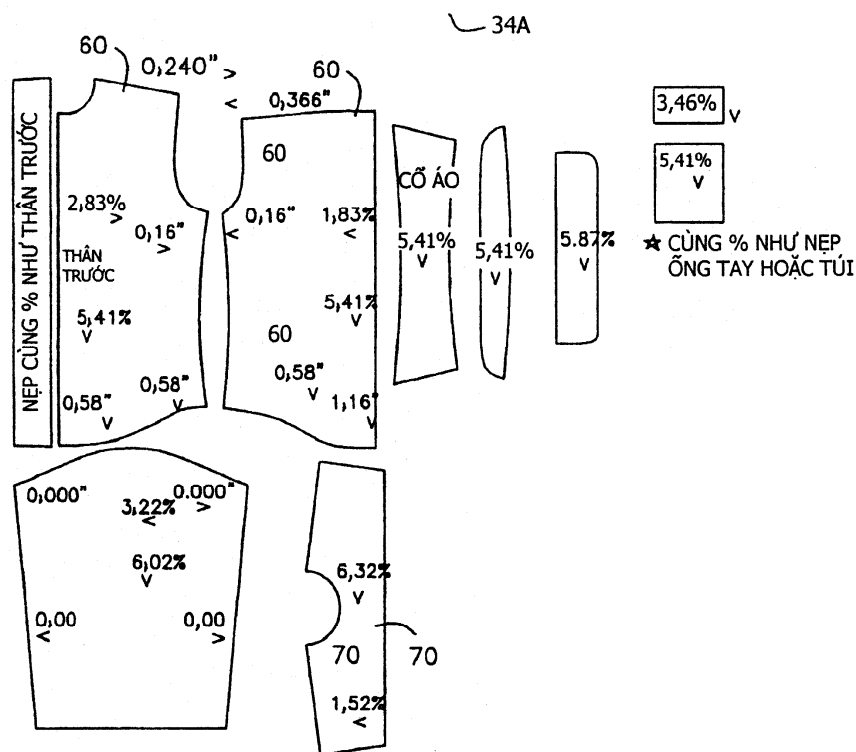


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 251 TẬP B (02.2009)

- (11) **1-0007441**
- (15) 29.12.2008 (51)⁷ **G06F 19/00, D05B 19/12**
- (21) 1-2006-01106 (22) 16.04.2002
- (62) 1-2003-01019
- (86) PCT/US02/11952 16.04.2002 (87) WO02/084008 24.10.2002
- (30) 60/284,091 16.04.2001 US
- (45) 25.02.2009 251 (43) 26.07.2004 196
- (73) **ESQUEL ENTERPRISES LIMITED (CN)**
12/F Harbour Center, 25 Harbour road, Wanchai, Hong Kong, China
- (72) **PANEBIANCO, Albert (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH THEO ĐỘ CO VẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh theo độ co vải trong quá trình giặt hàng

loại bằng phương tiện có thể đọc được bởi máy tính bao gồm các hướng dẫn. Phương pháp này bao gồm các bước lưu trữ một loạt các tập hợp các tỷ lệ phần trăm thay đổi và lựa chọn một trong số các tập hợp các tỷ lệ phần trăm thay đổi tương ứng với hàng dệt may cần tạo ra. Thông số hàng dệt may tương ứng với kích thước mong muốn của hàng dệt may sẽ được nhập vào cùng với các kết quả độ co ngót thu được từ mẫu vải thử nghiệm. Lượng co được tính toán nhờ sử dụng các kết quả độ co và tập hợp các tỷ lệ phần trăm thay đổi. Thông số hàng dệt may được thay đổi thành thông số hàng dệt may tăng thêm bằng cách bổ sung lượng co ngót vào thông số hàng dệt may.

**CÔNG THỨC CHÍNH ÁO SƠ MI VẢI DỆT #1 CÓ THÂN VỚI MỨC PHÂN BỐ 60%+40% TỪ ĐỘ CO 100%
CÓ CỔ VÀ CHÂN CỔ MỨC PHÂN BỐ 60%**



- (11) **1-0007442**
- (15) 29.12.2008 (51)⁷ **C04B 41/86, 41/89**
- (21) 1-2003-00441 (22) 01.10.2001
- (86) PCT/JP01/08672 01.10.2001 (87) WO02/32834 25.04.2002
- (30) 2000-318845 19.10.2000 JP
- 2000-318846 19.10.2000 JP
- 2000-351687 17.11.2000 JP
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.11.2003 188
- (73) INAX CORPORATION (JP)
1, Koiehonmachi 5-chome, Tokoname-shi, Aichi 479-8585, Japan
- (72) Arata MATSUMOTO (JP), Shinji ITOU (JP), Takahiro MORITA (JP), Yuuichirou AIHARA (JP), Rui YAMASHITA (JP), Haruyuki MIZUNO (JP), Shigeo IMAI (JP), Noriyuki SUGIYAMA (JP), Shungo TOKUSHIMA (JP), Shinichiro ISHIDA (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **SẢN PHẨM CÓ LỚP THUYẾT TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm có lớp thuyết tính được sản xuất với chi phí thấp và có thể có chức năng diệt khuẩn mỹ mãn. Thân chính, chất liệu tráng men thứ nhất có thể tạo ra lớp thuyết tính thứ nhất trên bề mặt của thân chính, và chất liệu tráng men thứ hai có thể tạo ra lớp thuyết tính thứ hai chứa hợp chất bạc trên bề mặt của thân chính này. Lớp chất liệu tráng men thứ nhất chứa chất liệu tráng men thứ nhất và, trên bề mặt, lớp chất liệu tráng men thứ hai chứa chất liệu tráng men thứ hai được tạo ra trên bề mặt của thân chính này. Lớp chất liệu tráng men thứ nhất và lớp chất liệu tráng men thứ hai được nung chảy để tạo ra lớp thuyết tính thứ nhất và lớp thuyết tính thứ hai. Lớp chất liệu tráng men thứ hai khi nóng chảy có độ nhớt cao hơn so với độ nhớt của lớp chất liệu tráng men thứ nhất.

- (11) **1-0007443**
- (15) 29.12.2008 (51)⁷ **A23C 17/00**, A23L 1/31
- (21) 1-2005-01224 (22) 06.02.2004
- (86) PCT/US04/003589 06.02.2004 (87) WO04/071936 26.08.2004
- (30) 10/361,459 10.02.2003 US
- (45) 25.02.2009 251 (43) 26.01.2006 214

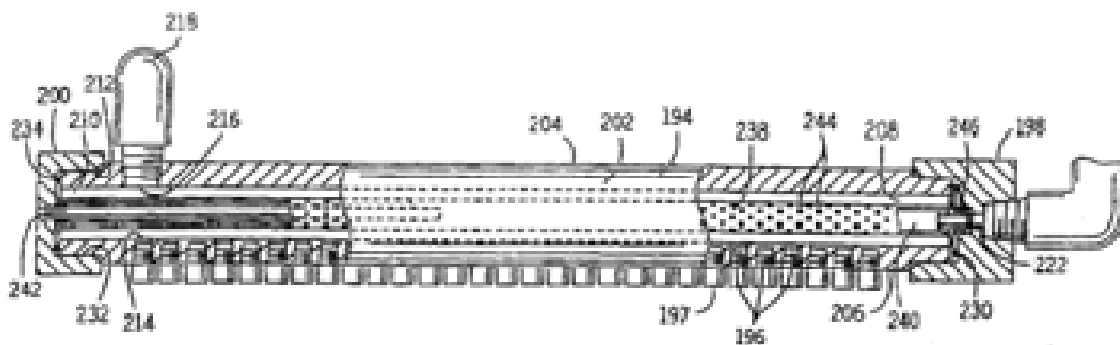
(76) 1. WATTS EDWARD D. (US)
1332 East 3100 North, North Logan, UT 84341, United States of America

2. HANSEN CONLY L. (US)
1310 East 3100 North, North Logan, UT 84341, United States of America

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY PHUN CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập tới máy phun chất lưu bao gồm việc sử dụng ít nhất một bơm không khí nổi thông với ít nhất một đầu phun có các lỗ dùng cho các vòi phun. Chất phun áp lực cao chảy từ bơm không khí vào trong đầu, tốt hơn là qua bộ lọc lắp không có ren được bố trí bên trong đầu phun. Để giảm đến mức tối thiểu sự nhiễm bẩn, chất lưu đi vào đầu phun sẽ không tiếp xúc với đường ren bất kỳ có ở đầu hoặc các vòi phun. Bộ điều chỉnh áp lực không khí được tạo ra để đảm bảo dòng chất phun đồng đều có áp lực mong muốn được cấp đến vật cần phun qua mỗi đầu phun và còn giúp loại bỏ sự ngắc ngứ khi cấp chất lưu bởi bơm không khí. Việc làm sạch máy được đơn giản hoá bằng cách chuyển các chi tiết dễ bị bẩn vào trong vỏ bọc bịt kín, tách chúng ra khỏi môi trường làm việc ẩm ướt.



- (11) **1-0007444**
- (15) 29.12.2008 (51)⁷ **A61K 09/22**, 09/52, 09/70, 31/135, A61P 13/10
- (21) 1-2000-00485 (S20000485) (22) 26.08.1999
- (86) PCT/SE99/01463 26.08.1999 (87) WO00/12069 09.03.2000
- (30) 9802864-0 27.08.1998 SE
- 9803871-4 11.11.1998 SE
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.04.2001 157
- (73) PHARMACIA & UPJOHN AB (SE)
SE-112 87 Stockholm, Sweden
- (72) NILVEBRANT, Lisbeth (SE), HALLEN, Bengt (SE), OLSSON, Birgitta (SE), STROMBOM, Jan (SE), KREILGARD, Bo (DK), ORUP JACOBSEN, Lene (DK), HOECK, Ulla (DK), KRISTENSEN, Helle (DK), GREN, Torkel (SE), RINGBERG, Anders (SE), WIKBERG, Martin (SE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DƯỢC PHẨM GIẢI PHÓNG CÓ KIỂM SOÁT CHỨA TOLTERODIN VÀ ỨNG DỤNG CỦA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị bệnh bàng quang không ổn định hoặc quá hoạt, trong đó tolterodin hoặc hợp chất họ tolterodin, hoặc muối dược dụng của chúng, được sử dụng cho bệnh nhân với lượng hữu hiệu dược dụng của chúng nhờ dược phẩm giải phóng có kiểm soát chứa tolterodin, hoặc hợp chất họ tolterodin hoặc muối của chúng, dược phẩm này giải phóng hoạt chất với tốc độ có kiểm soát trong thời gian ít nhất 24 giờ.

- (11) **1-0007445**
 (15) 29.12.2008 (51)⁷ **C21B 9/02**
 (21) 1-2006-00600 (22) 30.12.2004
 (86) PCT/CN04/001578 30.12.2004 (87) WO06/010302 02.02.2006
 (30) 200410071143.8 28.07.2004 CN
 (45) 25.02.2009 251 (43) 25.05.2007 230

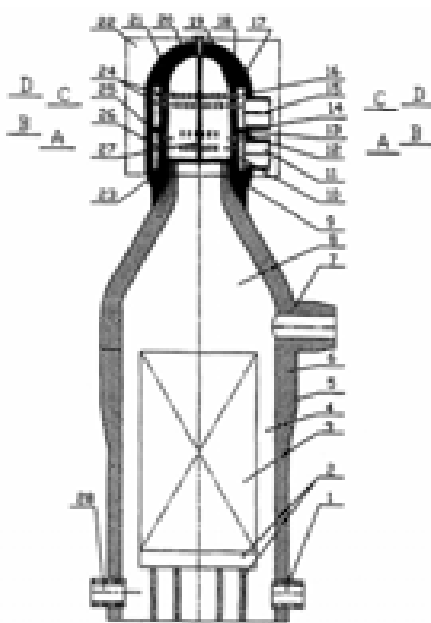
(73) METALLURGICAL DESIGN INSTITUTE OF SHANDONG PROVINCE (CN)
 No.134, Lishan Road, Lixia District, Jinan, Shandong 250014, China

(72) HUANG Dongsheng (CN), YAO Chaoseng (VN), QIAN Gang (CN), WEI Xinmin (CN), Yi Zhongde (CN), WANG Rongen (CN), WU Hongxun (CN)

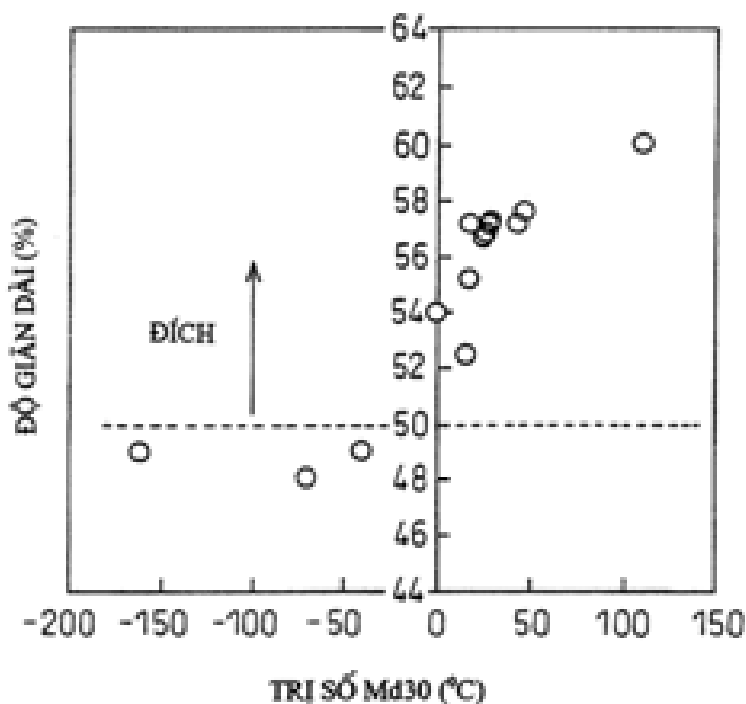
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LÒ ĐỐT TRÊN CÓ CÁC LỚP CÁCH NHIỆT TRONG BUỒNG ĐỐT SƠ BỘ**

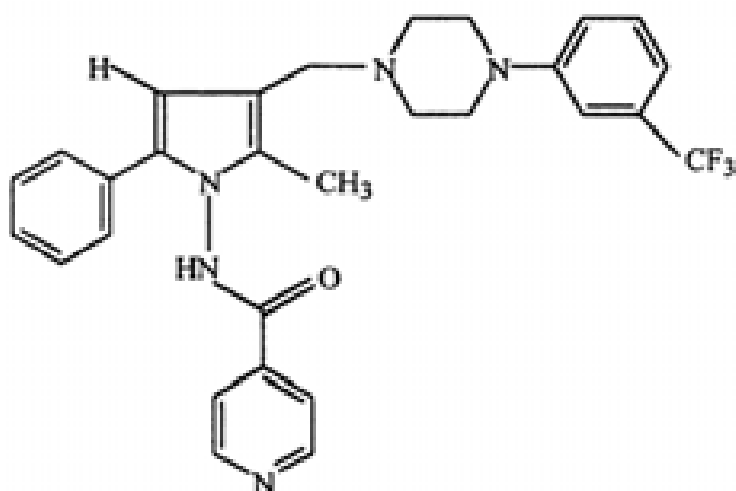
(57) Sáng chế đề cập tới lò tạo khí nóng của lò cao dùng trong ngành luyện kim, và đặc biệt là tới lò đốt trên với tuổi thọ dài hơn có các lớp cách nhiệt trong buồng đốt sơ bộ của nó. Việc bố trí lớp cách nhiệt trong buồng đốt sơ bộ có thể ngăn ngừa một cách hiệu quả sự truyền nhiệt từ vách ngăn trong trong buồng đốt sơ bộ tới vách ngăn trong trong khoang khí dạng vành và trong khoang không khí dạng vành, nhiệt độ thấp của các vách ngăn trong trong khoang khí dạng vành và khoang không khí dạng vành, làm giảm ứng suất nhiệt, và đồng thời giảm mức độ giãn nở nhiệt, để buộc nhiệt truyền tự do giữa các vách ngăn trong của khoang khí dạng vành và các vách ngăn trong của khoang không khí dạng vành và vì vậy không thể tạo ra lực ép tác dụng lên các vách ngăn trong của khoang khí dạng vành và khoang không khí dạng vành, nhờ đó kéo dài được tuổi thọ của lò tạo khí nóng. Ngoài ra, lớp cách nhiệt nằm của khoang dạng vành trong lớp lót trong thứ hai nằm giữa khoang khí dạng vành và khoang không khí dạng vành. Khoang trong của buồng đốt sơ bộ được tạo dạng hình nón và nắp cách nhiệt di chuyển được được bố trí giữa buồng đốt sơ bộ và vòm (buồng đốt). Theo nhu cầu, có thể nâng cao được hiệu quả hoà trộn giữa khí và không khí và giảm được nhiệt bức xạ sinh ra từ gió nóng thổi vào buồng đốt sơ bộ trong trường hợp cần thổi khí nóng này.



- (11) **1-0007446**
- (15) 29.12.2008 (51)⁷ **C22C 38/00**, 38/58
- (21) 1-2005-01658 (22) 22.10.2004
- (86) PCT/JP04/016057 22.10.2004 (87) WO05/045082 19.05.2005
- (30) 2003-378635 07.11.2003 JP
- 2004-218508 27.07.2004 JP
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.08.2006 221
- (73) NIPPON STEEL & SUMIKIN STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
2-2, Nihonbashihongokuchō 3-chōme, Chūō-ku, Tokyo 103-0021, Japan
- (72) HATANO, Masaharu (JP), ISHIMARU, Eiichiro (JP), TAKAHASHI, Akihiko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THÉP KHÔNG GỈ AUSTENIT CHỨA MANGAN VỚI LƯỢNG LỚN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ austenit chứa mangan với lượng lớn có khả năng gia công mỹ mãn, khác biệt ở chỗ, thép này có thành phần hoá học, theo % trọng lượng: C+N với lượng nằm trong khoảng từ 0,03 đến 0,15%, Si với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 1%, Mn với lượng nằm trong khoảng từ 3 đến 15%, Cr với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 16%, Ni với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 6%, Cu với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 3%, Mo với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 3%, và lượng còn lại là Fe và các tạp chất không tránh được, và các thành phần hoá học được tính toán sao cho Md30, là trị số chỉ độ ổn định austenit, và SFE, là trị số chỉ mức tạo năng lượng làm rạn nứt do xếp chồng, thoả mãn các điều kiện sau: $-10 < Md30 < 30$, và $40 < SFE < 80$, $Md30 (^{\circ}C): 497-462(C+N)-9,2Si-8,1Mn-13,7Cr-20(Ni+Cu)-18,5Mo$ $SFE (mJ/m^2): 6,2Ni+18,6Cu+0,7Cr+3,2Mn+9,3Mo-53$. Thép không gỉ austenit nêu trên chứa mangan với lượng lớn có khả năng gia công được cải thiện và đặc tính không từ tính được duy trì thậm chí ngay cả sau khi đã được gia công.



- (11) **1-0007447**
- (15) 29.12.2008 (51)⁷ **A61K 45/06**, 31/496, 31/4965, 31/131, 31/4409, A61P 31/06
- (21) 1-2006-01976 (22) 27.08.2004
- (86) PCT/IN04/000266 27.08.2004 (87) WO05/107809 17.11.2005
- (30) 10/844,992 12.05.2004 US
- (45) 25.02.2009 251 (43) 26.02.2007 227
- (73) LUPIN LIMITED (IN)
159, C.S.T. Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai 400 098, State of Maharashtra, India
- (72) ARORA, Sudershan, Kumar (US), SINHA, Neelima (IN), SINHA, Rakesh (IN), UPADHYAYA, Ram, Shankar (IN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DUỐC PHẨM DIỆT MYCOBACTERIA**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp và dược phẩm diệt mycobacteria để điều trị bệnh lao. Hợp chất được sử dụng là N-(3-[[4-(3-triflometylphenyl)piperazinyl]metyl]-2-metyl-5-phenyl-pyrol-yl)-4-pyridylcarboxamid có công thức (I) hoặc muối được dùng không độc của chúng



(I)

và một lượng một hoặc nhiều dược chất trị lao thế hệ thứ nhất.

- (11) **1-0007449**
 (15) 05.01.2009 (51)⁷ **B65G 17/20, B62D 65/18**
 (21) 1-2006-01499 (22) 25.01.2005
 (86) PCT/JP05/000888 25.01.2005 (87) WO05/077790 25.08.2005
 (30) 2004-035876 13.02.2004 JP
 (45) 25.02.2009 251 (43) 27.11.2006 224
 (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

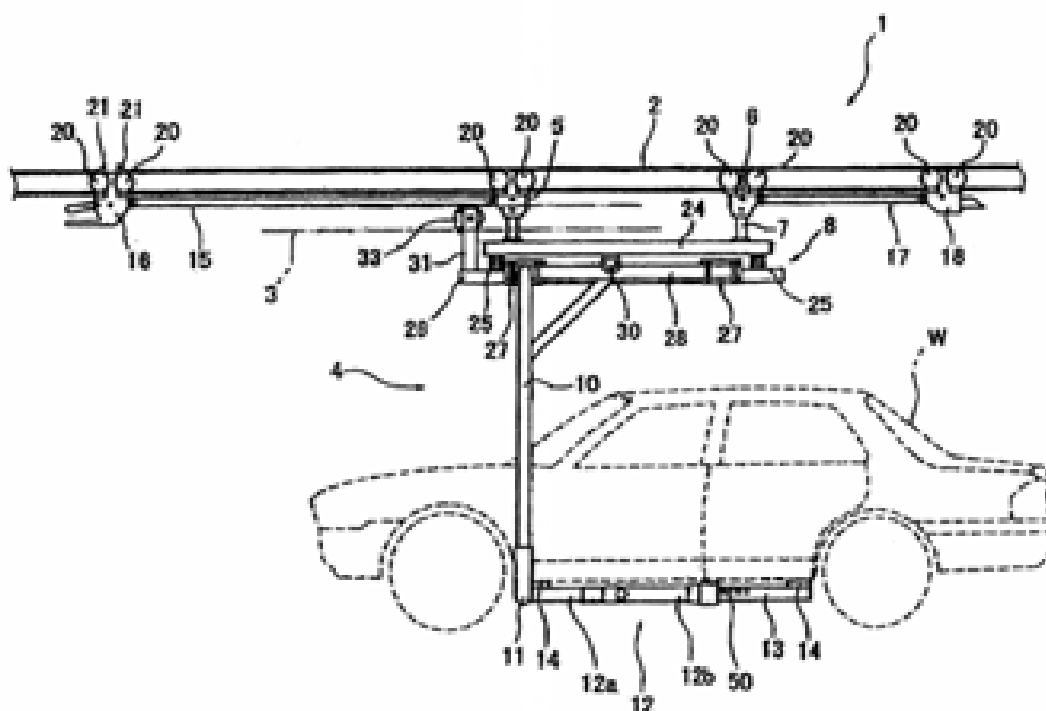
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Yukio ISHIDO (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) GIÁ VẬN CHUYỂN HÀNG

(57) Sáng chế đề xuất giá vận chuyển hàng có khả năng thực hiện sự thay đổi hàng cần mang nhờ thao tác dễ dàng và tránh không tạo ra sự phức tạp về mặt kết cấu và làm tăng kích thước giá vận chuyển các kiểu và loại hàng cần mang khác nhau được mang bởi cùng một cơ cấu treo. Hai thanh ngang (12) được nối với các đầu dưới của hai thanh ngang (10) vốn kéo dài xuống dưới từ các bên đối nhau của khung di động kiểu con lăn (8) thông qua các đòn nối (11). Ở các phần trên phía trước của các thanh ngang (12), các tấm đỡ (14) được lắp để đỡ phần dưới phía trước của khung xe (W). Mặt khác, các thanh trượt (13) lần lượt được lắp có thể trượt được từ trước tới sau so với các thanh ngang (12). Ở các phần trên phía sau của các thanh trượt (13), các tấm đỡ (14) được lắp để đỡ phần dưới phía sau của khung xe (W).



- (11) **1-0007450**
 (15) 05.01.2009 (51)⁷ **F16K 17/00**, A61M 39/00, F16K 24/02
 (21) 1-2007-00481 (22) 02.03.2007
 (45) 25.02.2009 251 (43) 25.04.2007 229

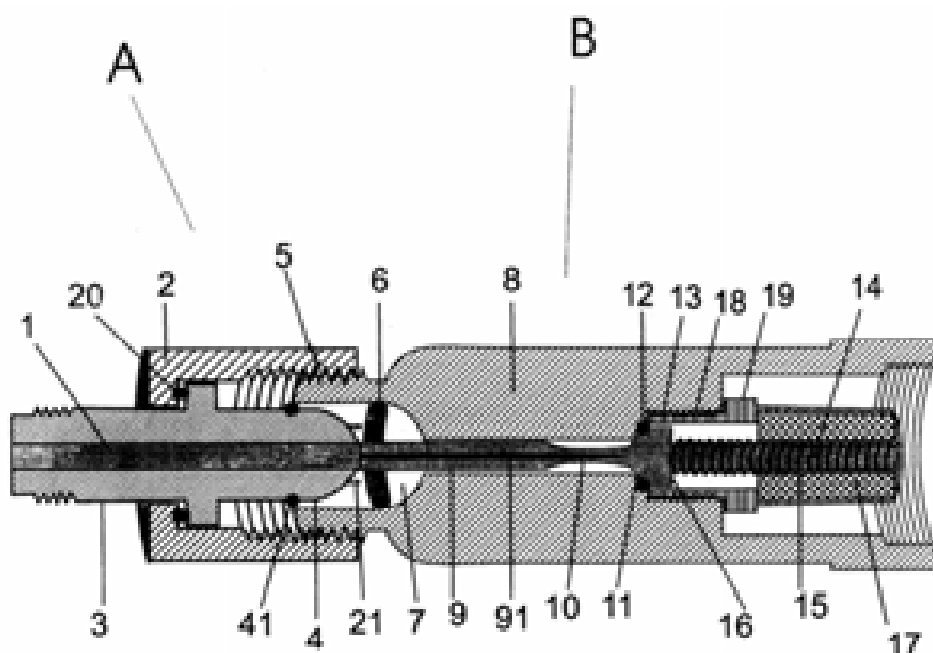
(76) PHAN VĂN TÍNH (VN)

Tổ 1, khu phố 4, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) VAN THAO TÁC NHANH

(57) Sáng chế đề cập đến van thao tác nhanh, bao gồm chi tiết nối bên ngoài (A) có lỗ thông tâm (1), đai ốc (2), đầu có dạng hình trụ (3), và đầu có dạng hình chỏm cầu (4), trong đó ở trên đầu (4) có một rãnh tròn chạy bao quanh mặt theo chu vi ngoài dùng để lắp gioăng cao su (41); phần thân van (B) gồm có ren ngoài (5), vòng gioăng bằng cao su (6) nằm trong phần cuối hình chỏm cầu (7) và dưới tác động của áp suất, gioăng (6) này có thể chuyển động trượt dọc bên trong phần cuối (7). Phía trong thân van (B) có lõi van (9) có dạng một thanh thẳng có khía các rãnh dài (91) nằm bao quanh mặt ngoài của lõi van (9), phần thót lại (10), mặt côn gương (11) nằm theo hướng xiên tạo thành một góc có độ lớn nằm trong khoảng từ 15⁰ đến 45⁰, vòng gioăng (12) được đút trùm qua lõi van (9) và ở trạng thái lắp ráp nó nằm bên trong một rãnh hình elíp được tạo bởi mặt trong của vỏ van (8) và mặt ngoài của lõi van (9). Nối với lõi van (9) là trục dẫn hướng lò xo (14) được luồn vào bên trong lò xo (15) và có kích thước ngắn hơn so với lò xo (15) kết hợp với áp suất khí/chất lỏng tạo ra lực đàn hồi đẩy lõi van (9) lên phía trên; bề mặt phẳng hình tròn (16) nằm theo phương vuông góc với trục dẫn hướng lò xo (14) tạo ra một mặt tỷ thích hợp cho lò xo (15) để tác động lên lõi van (9), và cốc lọc (17) được sử dụng để lọc sạch bụi bẩn.



- (11) **1-0007451**
- (15) 05.01.2009 (51)⁷ **A61K 9/14**, 31/505, 31/53
- (21) 1-2005-00366 (22) 31.08.2000
- (62) 1-2002-00119
- (86) PCT/EP00/08522 31.08.2000 (87) WO01/22938 05.04.2001
- (30) 99203128.6 24.09.1999 EP
- (45) 25.02.2009 251 (43) 26.08.2002 173
- (73) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) Verreck, Geert (BE), Baert, Lieven (BE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THỂ PHÂN TÁN RẮN CHỨA HỢP CHẤT KHÁNG VIRUT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất kháng virut mà có thể được sử dụng cho động vật có vú, đặc biệt là người, bị nhiễm virut. Thể phân tán này chứa các hạt có thể thu được từ cách ép đùn nóng chảy hỗn hợp bao gồm một hoặc nhiều hợp chất kháng virut và một hoặc nhiều polyme tan trong nước thích hợp và tiếp đó nghiền hỗn hợp ép đùn thu được này.

- (11) **1-0007452**
(15) 05.01.2009 (51)⁷ **B62B 9/20**, F16B 7/14
(21) 1-2006-00149 (22) 25.06.2004
(86) PCT/NO04/000189 25.06.2004 (87) WO05/002945 13.01.2005
(30) 20033052 03.07.2003 NO
(45) 25.02.2009 251 (43) 26.04.2006 217
(73) STOKKE AS (NO)

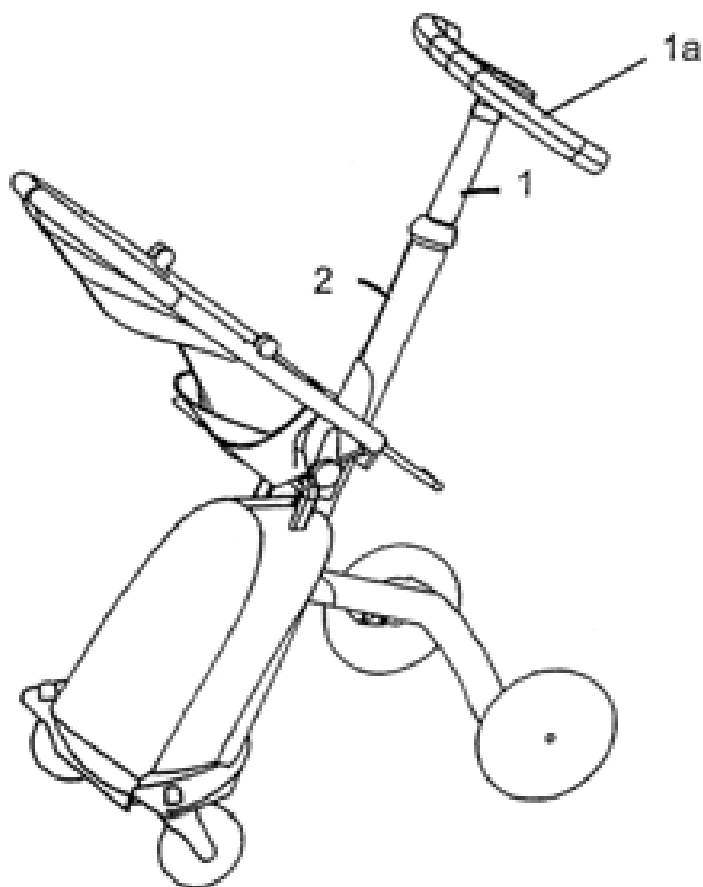
Haahjem N-6260 Skodje Norway

(72) Bjoern REFSUM (NO)

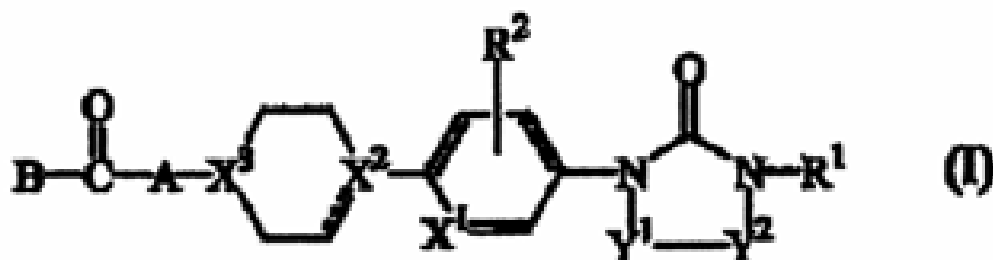
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU KHOÁ DỪNG CHO THÂN KIỂU ỐNG LỒNG CỦA XE ĐẨY

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu khoá dừng cho thân kiểu ống lồng của xe đẩy, trong đó thân này bao gồm thân trong (1) và thân ngoài (2), có thể trượt bên trong nhau, khác biệt ở chỗ, chi tiết ma sát (3) được bố trí trong thân ngoài (2) và thân trong (1) được lắp chốt gài (4) lắp chặt vào chi tiết ma sát (3) và ngăn không cho thân trong (1) di chuyển so với thân ngoài (2), chốt gài (4) ép tỳ vào chi tiết ma sát (3) của khoang (5) có rãnh hình nón (6) liên kết với cần (7) kéo dài từ khoang (5) đến đầu trên của thân trong (1) và lắp vào tay cầm (8) tác động đến vị trí của khoang.



- (11) **1-0007453**
- (15) 05.01.2009 (51)⁷ **C07D 401/04**, 417/10, 403/10, 401/10, 413/12, 249/08, 233/54, A61P 19/00
- (21) 1-2006-01284 (22) 07.03.2005
- (86) PCT/EP05/051010 07.03.2005 (87) WO05/085226 15.09.2005
- (30) 04075771.8 10.03.2004 EP
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.12.2006 225
- (73) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) MEERPOEL LIEVEN (BE), BACKX LEO JACOBUS JOZEF (BE), JAROSKOVA LIBUSE (CZ), ROEVENS PETER WALTER MARIA (BE), VAN DER VEKEN LOUIS JOZEF ELISABETH (BE), VIELLEVOYE MARCEL (NL), LINDERS JOANNES THEODORUS MARIA (NL)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT ARYL PIPERIDIN HOẶC ARYL PIPERAZIN CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ PROTEIN VẬN CHUYỂN TRIGLYXERIT TRONG VI LẠP THỂ ĐƯỢC THỂ VÒNG DỊ VÒNG NĂM CẠNH
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất aryl piperidin hoặc aryl piperazin mới, được thể bằng các vòng dị vòng nhất định có năm cạnh, có hoạt tính ức chế sự tiết apoB/ức chế MTP và hoạt tính hạ đồng thời lipid. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp điều chế các hợp chất đó, phương pháp bào chế các dược phẩm chứa các hợp chất đó, để dùng làm thuốc điều trị chứng tăng lipid huyết, bệnh béo phì và bệnh đái tháo đường typ II (hợp chất có công thức (I)). Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp điều chế các hợp chất đó, các phương pháp bào chế các dược phẩm chứa các hợp chất đó để dùng làm thuốc điều trị bệnh vữa xơ động mạch, viêm tụy, béo phì, tăng triglyxerit huyết, tăng cholesterol huyết, tăng lipid huyết, đái tháo đường và đái tháo đường typ II.



- (11) **1-0007454**
- (15) 05.01.2009 (51)⁷ **C11D 17/00**, 3/50, 3/40, 11/00, 3/02, 3/12
- (21) 1-2004-00149 (22) 13.08.2002
- (86) PCT/EP02/09051 13.08.2002 (87) WO03/020867 13.03.2003
- (30) 0121176.2 31.08.2001 GB
- (45) 25.02.2009 251 (43) 26.07.2004 196
- (73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) PATRICK DORELL FORGACI (BR), LISANNE BEATRIZ GRIGOLON (BR), RICARDO LUIZ IA VARONE (BR), TEDRA MADEIRAL MENDONCA (BR), MARIO JOVELINO DEL NUNZIO (BR), MAURICIO CELLA SANTOS (BR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC HẠT NHỎ ĐƯỢC TẠO MÀU, TẠO MÙI DỪNG CHO CÁC CHẾ PHẨM TẨY GIẶT DẠNG HẠT**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hạt nhỏ được tạo mùi chứa ít nhất 1%, tốt hơn là 1,5% trọng lượng chất thơm và tốt hơn là được tạo ra bằng phương pháp bao gồm các bước (i) trộn nhũ tương hệ nước chứa chất thơm và chất tạo màu với chất mang vô cơ dạng hạt và (ii) tạo lớp chất thu được với hạt xốp nghiền mịn. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm tẩy giặt chứa một phần nhỏ các hạt nhỏ được tạo màu, trong đó có ít nhất 10%, tốt hơn nếu ít nhất là 20%, tốt hơn nữa nếu ít nhất là 30% tổng trọng lượng chất thơm trong chế phẩm tẩy giặt có trong các hạt nhỏ.

- (11) **1-0007455**
- (15) 05.01.2009 (51)⁷ **A61K 7/06**, 8/49, A61Q 5/00
- (21) 1-2005-01731 (22) 12.05.2004
- (86) PCT/EP04/005128 12.05.2004 (87) WO04/105705 09.12.2004
- (30) 03253383.8 29.05.2003 EP
- (45) 25.02.2009 251 (43) 26.02.2006 215
- (73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Anand Ramchandra MAHADESHWAR (IN), Siam SINGHAPUNTU (TH)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP DƯỠNG TÓC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dưỡng tóc chứa: i) muối guanidin; và ii) xantin, xantin được thể hoặc hỗn hợp của chúng.

- (11) **1-0007456**
 (15) 05.01.2009 (51)⁷ **F01L 13/00**, 1/08
 (21) 1-2005-01910 (22) 19.01.2005
 (86) PCT/JP05/000942 19.01.2005 (87) WO05/068792 28.07.2005
 (30) 2004-012496 20.01.2004 JP
 (45) 25.02.2009 251 (43) 26.03.2006 216
 (73) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)

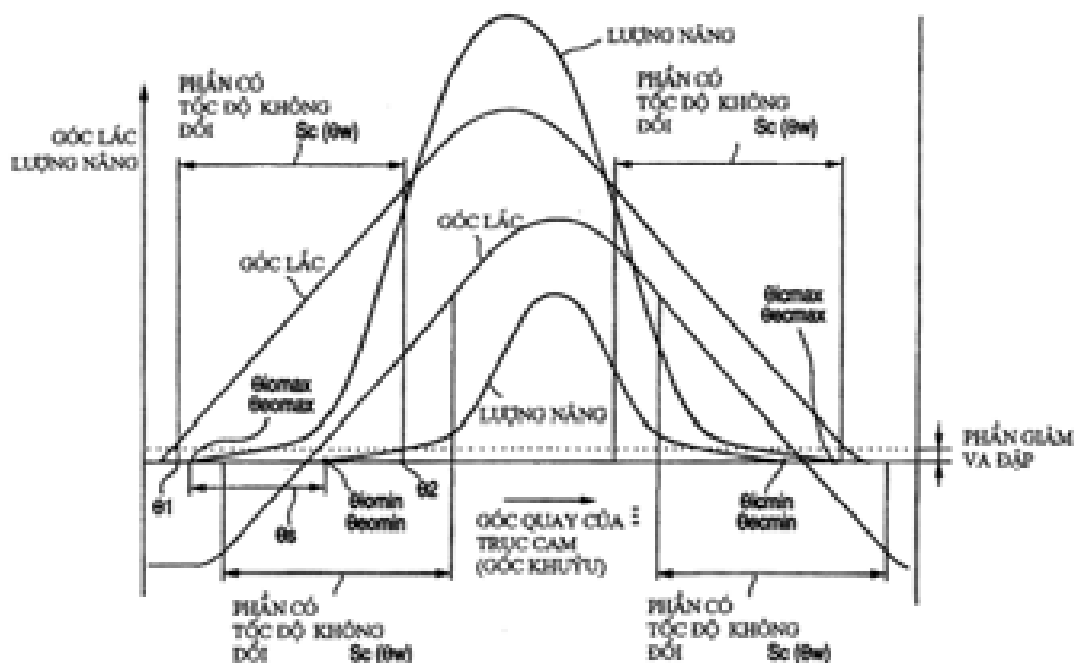
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

(72) Masahiro KUROKI (JP), Yutaka INOMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU VẬN HÀNH XUPAP DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu thay đổi đặc tính xupap bao gồm cam vận hành xupap được đỡ quay được trên trục cam và cơ cấu dẫn động để lác cơ cấu nối liền động quanh trục cam, cơ cấu nối liền động lác cam vận hành xupap nhờ cam dẫn động được lắp liền khối với trục cam. Xupap động cơ bắt đầu mở ra và đóng lại trên phần giảm va đập của cam vận hành xupap, và cơ cấu dẫn động lác cam vận hành xupap thông qua cơ cấu nối liền động, nhờ đó điều khiển thời điểm mở và thời điểm đóng xupap động cơ. Phần vấu cam của cam dẫn động bao gồm phần có tốc độ nâng không đổi trong đó tốc độ nâng là không đổi, và phần có tốc độ nâng không đổi được tạo ra trên chiều rộng góc nơi chứa thời điểm mở ở vị trí góc nhỏ ra lớn nhất của thời điểm mở xupap động cơ và thời điểm mở ở vị trí góc thu vào lớn nhất của thời điểm mở.



- (11) **1-0007457**
- (15) 05.01.2009 (51)⁷ **A61K 8/18**
- (21) 1-2006-00185 (22) 23.07.2004
- (86) PCT/EP04/008285 23.07.2004 (87) WO05/018587 03.03.2005
- (30) 03255284.6 26.08.2003 EP
- (45) 25.02.2009 251 (43) 26.04.2006 217
- (73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Lalitesh CHANDRA (IN), Janet COTTERALL (GB), Laxmikant TIWARI (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) CHẾ PHẨM DƯỠNG TÓC, PHƯƠNG PHÁP KÉO DÀI VÀ/HOẶC LÀM THẲNG TÓC
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dưỡng tóc cần xả sạch chứa hai muối. Chế phẩm này được sử dụng để kéo dài và làm duỗi thẳng tóc.

(11) **1-0007458**

(15) 05.01.2009

(21) 1-2006-01667

(30) 2005-346707 30.11.2005 JP

(45) 25.02.2009 251

(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

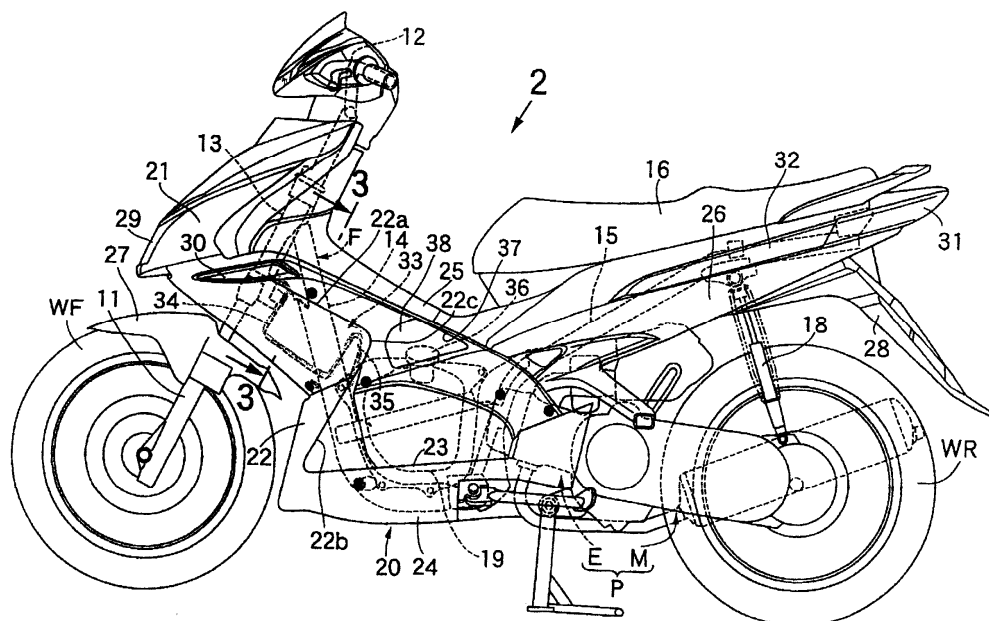
(72) Kaoru HAYASHI (JP), Witoon RERKSIRIWAN (TH), Hirokazu HARA (JP), Ken TOMIYASU (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU HỘP CHỨA ĐỒ TRONG XE MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu hộp chứa đồ trong xe máy mà có phần chứa đồ được tạo ra ở vị trí cho phép dễ dàng đạt được sự cân đối cao giữa việc tăng thể tích chứa đồ, cải thiện độ dễ dàng trong việc lên xuống xe máy, và cải thiện độ thuận tiện khi ngồi trên xe, và đồng thời cho phép người đi xe ngồi trên yên của người đi xe tiếp cận tới phần chứa, xe máy này bao gồm khung thân xe, yên của người đi xe, và tấm ốp thân xe. Khung thân xe bao gồm ít nhất khung nghiêng xuống dưới kéo dài xuống phía dưới và về phía sau từ ống đầu đỡ lái được tay lái. Yên của người đi xe được đỡ bởi khung thân xe. Tấm ốp thân xe bao gồm ít nhất phần ốp khung nghiêng xuống dưới và các phần che chân, phần ốp khung nghiêng xuống dưới dùng để che phủ ít nhất các bộ phận của khung nghiêng xuống dưới từ phía trên, và các phần che chân được bố trí ở phía bên phải và bên trái của phần ốp khung nghiêng xuống dưới theo cách sao cho chúng che chắn các phần phía trước chân của người đi xe ngồi trên yên của người đi xe.

Phần bậc (39) được tạo ra ở phần giữa theo phương thẳng đứng của phần che chân ở ít nhất một trong các phía bên trái và bên phải của phần ốp khung nghiêng xuống dưới (25); và phần chứa (33) được tạo ra cho phần bậc.



- (11) **1-0007459**
 (15) 08.01.2009 (51)⁷ **B62H 5/00**
 (21) 1-2005-01616 (22) 02.11.2005
 (45) 25.02.2009 251 (43) 26.01.2006 214
 (76) 1. CHENG CHIUNG YEN (TW)

No. 215, Nan Long Street, Ji Long City, Taiwan

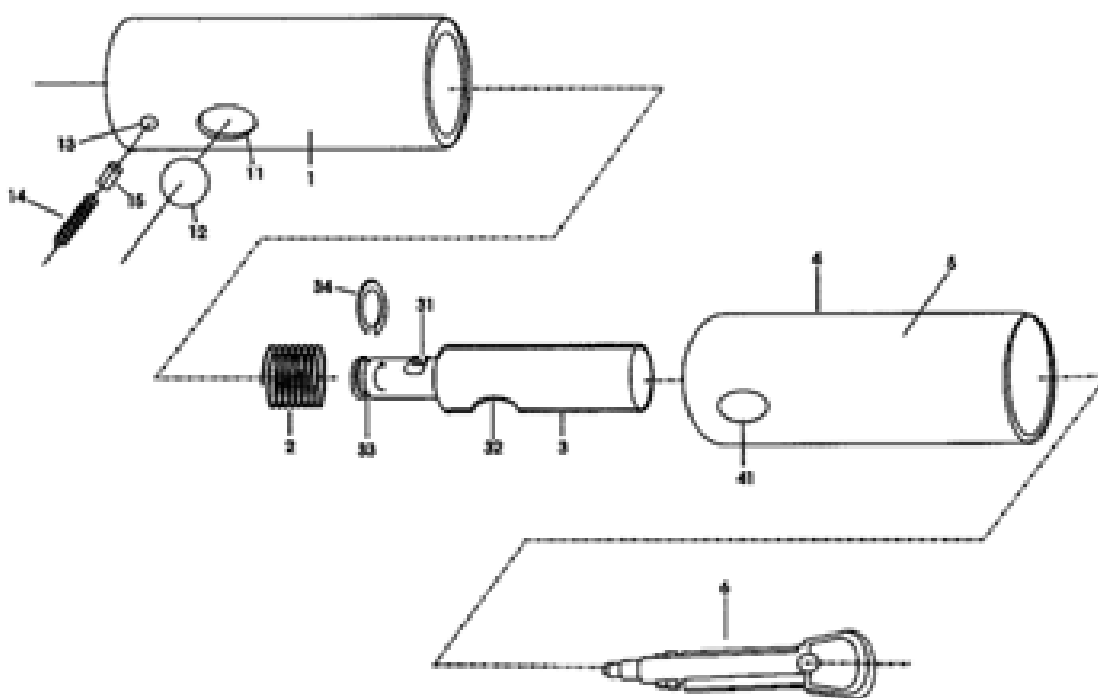
2. LI CHI YUAN (TW)

No. 70/2/11 Yuan Lin Street, Da Xu Town, Tao Yuan District, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) KHÓA TAY GA XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến khoá tay ga của xe máy, trong đó cơ cấu khoá bao gồm vỏ (1) hình trụ rỗng, trên thành có lỗ xuyên thứ nhất (11) có thể cho viên bi (12) đi qua và lỗ xuyên thứ hai (13), lỗ xuyên thứ hai (13) có lắp chốt (15) và lò xo thứ nhất (14) đẩy chốt (15) theo hướng xuyên tâm, lò xo thứ hai (2) lắp bên trong vỏ (1) và đẩy lõi xoay (3) theo hướng dọc trục, lõi xoay (3) gồm ít nhất hai đoạn, trên đoạn thứ nhất có rãnh (31) có thể tiếp nhận chốt (15), trên đoạn thứ hai có mặt lõm (32), đồng thời có một lỗ (41) trên ống tay ga (4) của xe máy sao cho ở trạng thái mở, viên bi (12) lọt vào mặt lõm (32) của lõi xoay, viên bi không trôi quá miệng lỗ (11), nên tay ga có thể xoay tự do và ở trạng thái khoá, viên bi không lọt vào mặt lõm (32) nên trôi lên quá miệng lỗ (11) và nhô một phần vào lỗ (41).



- (11) **1-0007460**
- (15) 08.01.2009 (51)⁷ **A61K 35/16**
- (21) 1-2004-01295 (22) 09.05.2003
- (86) PCT/KR03/00922 09.05.2003 (87) WO03/094937 20.11.2003
- (30) 10-2002-0025669 09.05.2002 KR
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.08.2005 209
- (73) MEDIGENES (KR)
#1822, Hyundai Venture Vill B/D, 713 Suseo-dong, Gangnam-Gu, Seoul 135-539,
Republic of Korea
- (72) LEE, Sang-Yup (KR), CHANG, Kyung-Hee (KR), KEUM, Ki-Chang (KR), YOO,
Nae-Choon (KR), YOO, Won-Min (KR), LEE, Gene (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D & N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA HUYẾT TƯƠNG HOẶC HUYẾT THANH DÙNG ĐỂ ĐIỀU
TRỊ VẾT THƯƠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa huyết tương hoặc huyết thanh dùng để điều trị hữu
hiệu các vết thương.

- (11) **1-0007461**
 (15) 08.01.2009 (51)⁷ **E02B 9/04**, E03B 3/00
 (21) 1-2005-01125 (22) 29.01.2004
 (86) PCT/JP04/000854 29.01.2004 (87) WO04/067852 12.08.2004
 (30) 2003-023758 31.01.2003 JP
 (45) 25.02.2009 251 (43) 25.10.2005 211
 (73) **EBARA CORPORATION (JP)**

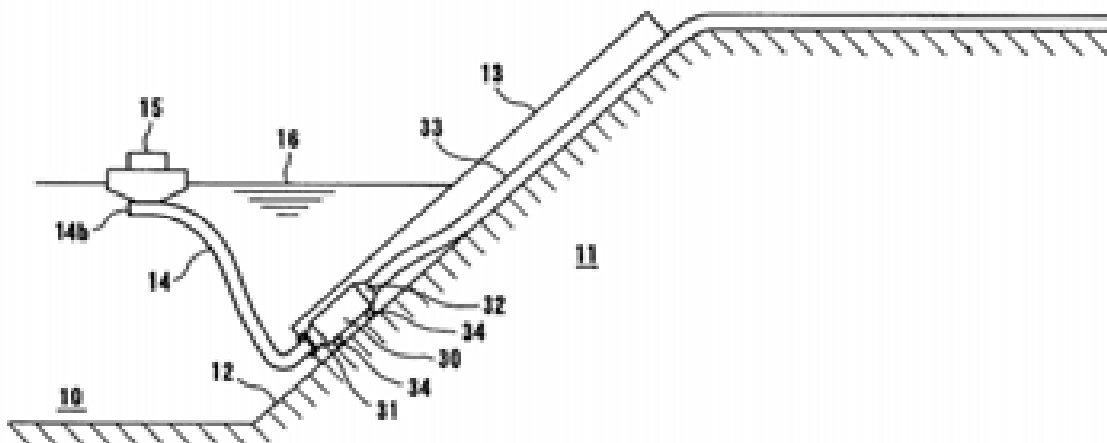
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo 144-8510 Japan

(72) SASAKI, Akira (JP), OBA, Takanobu (JP), MORI, Kenichi (JP), KATO, Keiji (JP)

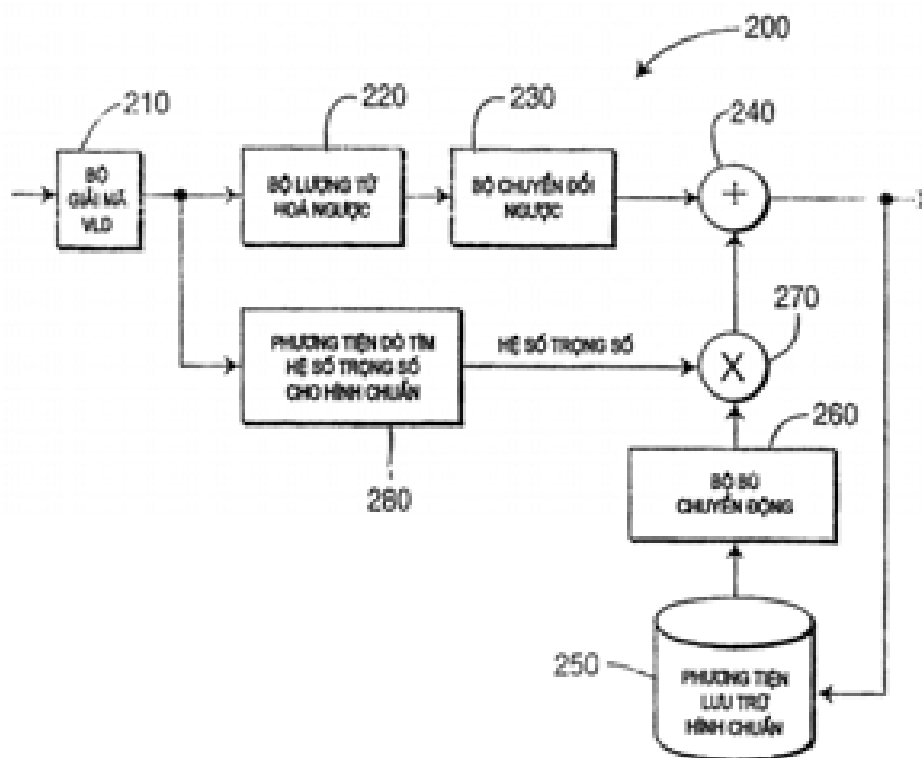
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **THIẾT BỊ LẤY NƯỚC VÀ THIẾT BỊ THOÁT NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lấy nước được sử dụng để lấy nước từ sông hoặc nguồn tương tự. Thiết bị lấy nước bao gồm ống lắp đặt thiết bị (13) có đầu dưới chìm trong nước và đầu trên được đặt ở phía trên mặt nước, bơm động cơ chìm (30) được đặt trong ống lắp đặt thiết bị (13), ống hút (14) nối với cổng hút của bơm động cơ chìm (30), và ống phân phối (33) nối với cổng thoát (32) của bơm động cơ chìm (30) và kéo dài qua ống lắp đặt thiết bị (13) đến vị trí định trước. Thiết bị lấy nước còn bao gồm thiết bị nổi để đỡ cổng hút của ống hút (14) trong nước.



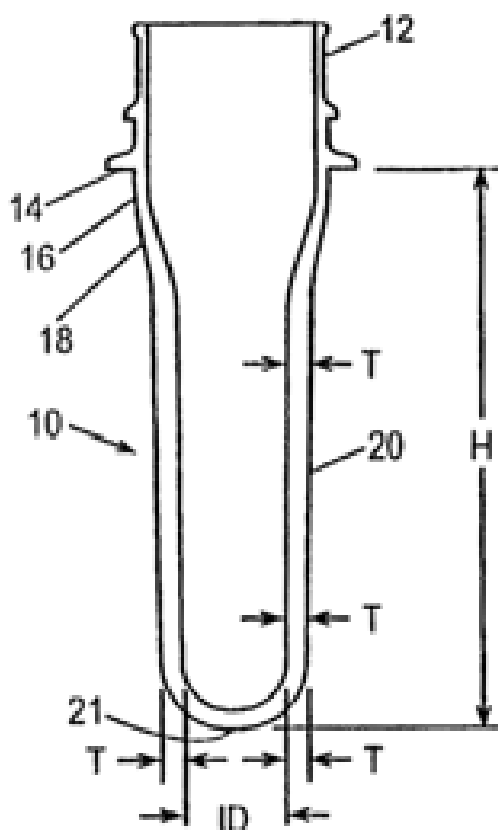
- (11) **1-0007462**
- (15) 08.01.2009 (51)⁷ **H04B 1/66**
- (21) 1-2005-00584 (22) 10.09.2003
- (86) PCT/US03/028189 10.09.2003 (87) WO04/032357 15.04.2004
- (30) 60/415,443 01.10.2002 US
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.07.2005 208
- (73) THOMSON LICENSING S.A. (FR) (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92648 Boulogne Cedex, France
- (72) BOYCE, Jill MacDonald (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **BỘ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU TÍN HIỆU VIDEO CHO KHỐI ẢNH**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã video (200), bộ mã hoá (500) và các phương pháp tương ứng để xử lý dữ liệu tín hiệu video cho khối ảnh với hai chỉ số hình chuẩn để dự báo khối ảnh, sử dụng phương pháp gán trọng số ẩn cho các hình chuẩn nhằm nâng cao hiệu suất nén tín hiệu video, trong đó bộ giải mã (200) bao gồm phương tiện dò tìm hệ số trọng số ẩn cho hình chuẩn (280) để xác định hệ số trọng số tương ứng với mỗi chỉ số hình chuẩn; bộ mã hoá (500) bao gồm phương tiện gán hệ số trọng số ẩn cho hình chuẩn (572) để gán hệ số trọng số tương ứng với mỗi chỉ số hình chuẩn; và phương pháp giải mã bao gồm các bước: thu các chỉ số hình chuẩn cùng với dữ liệu tương ứng với khối ảnh, xác định hệ số trọng số ẩn đáp lại vị trí tương đối của khối ảnh và các hình chuẩn được chỉ báo bằng mỗi chỉ số hình chuẩn, truy tìm hình chuẩn đối với mỗi chỉ số, bù chuyển động cho các hình chuẩn tìm được, và nhân các hình chuẩn đã được bù chuyển động với hệ số trọng số tương ứng.



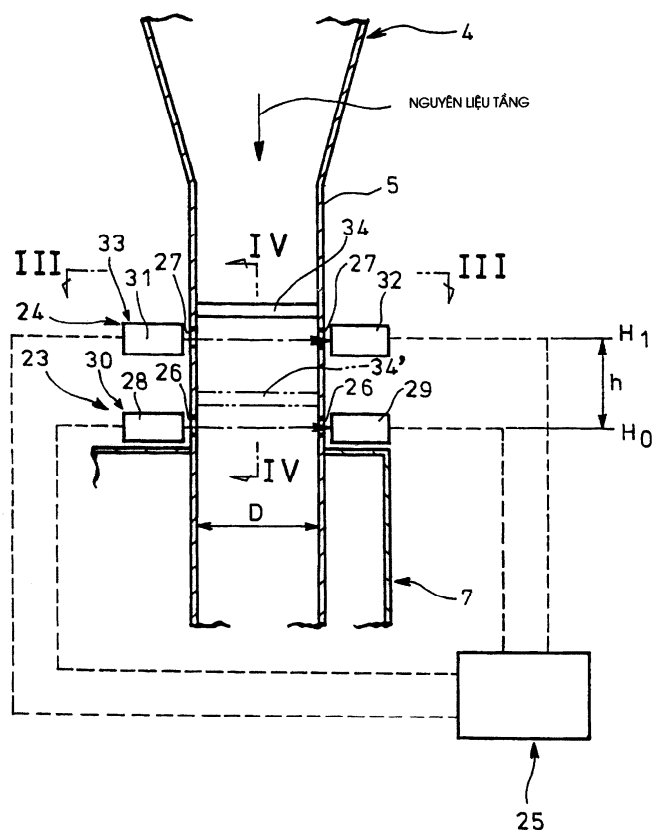
- (11) **1-0007463**
- (15) 08.01.2009 (51)⁷ **C12Q 1/68**
- (21) 1-2006-01256 (22) 29.12.2003
- (86) PCT/IN03/000404 29.12.2003 (87) WO05/064015 14.07.2005
- (45) 25.02.2009 251 (43) 27.11.2006 224
- (73) COUNCIL OF SCIENTIFIC & INDUSTRIAL RESEARCH (IN)
Rafi Marg, New Delhi - 110 001, India
- (72) KHANUJA, Suman Preet Singh (IN), PAUL, Shilpi (IN), SHASANY, Ajit Kumar (IN), DAROKAR, Mahendra Pandurang (IN), SHUKLA, Ashutosh Kumar (IN), GUPTA, Madan Mohan (IN), KUMAR, Anuruddha (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CẶP ĐOẠN MÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC ĐỂ PHÁT HIỆN CÂY ARTEMISIA ANNUA CÓ HÀM LƯỢNG ARTEMISININ CAO**
- (57) Sáng chế đề xuất cặp đoạn môi, trong đó đoạn môi xuôi nêu trong SEQ ID NO. 1 có trình tự CCAAGCTTGCTGAACGCATCGG, và đoạn môi ngược nêu trong SEQ ID No. 2 có trình tự CAAGCTTGCCACGCAGGATTATC, và phương pháp sàng lọc để phát hiện sớm các cây Artemisia annua có hàm lượng artemisinin cao và nhờ đó tạo ra quần thể cây có hàm lượng artemisinin cao hơn.

- (11) **1-0007464**
- (15) 08.01.2009 (51)⁷ **A23G 1/00**
- (21) 1-2007-00073 (22) 08.07.2005
- (86) PCT/EP05/007389 08.07.2005 (87) WO06/007993 26.01.2006
- (30) 10 2004 035 373.5 21.07.2004 DE
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.05.2007 230
- (73) SUDZUCKER AKTIENGESELLSCHAFT MANNHEIM/OCHSENFURT (DE)
Maximilianstrasse 10, 68165 Mannheim, Germany
- (72) DORR, TILLMANN (DE), GUDERJAHN, LUTZ (DE), KOWALCZYK, JORG (DE)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) HỖN HỢP CACAO
- (57) Sáng chế đề cập tới bột cacao có thành phần palatinoza, cụ thể là bột chứa cacao dùng để sản xuất đồ uống hoà tan.

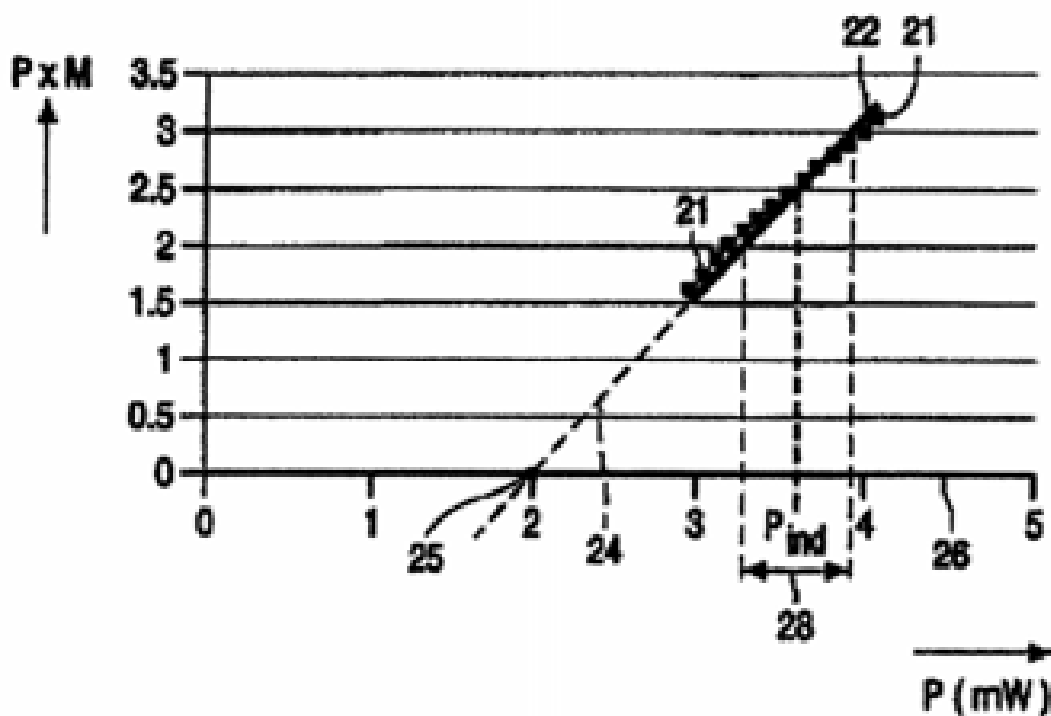
- (11) **1-0007465**
- (15) 13.01.2009 (51)⁷ **B29B 11/08**, B29C 49/00, 49/06
- (21) 1-2005-00690 (22) 31.10.2003
- (86) PCT/US03/034714 31.10.2003 (87) WO04/041496 21.05.2004
- (30) 60/423,221 01.11.2002 US
- (45) 25.02.2009 251 (43) 26.12.2005 213
- (73) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, N.W., Atlanta, Georgia 30313, United States of America
- (72) Yu SHI (CN), Mark RULE (US), Christopher C. Kjorlaug (đã chết) (US), XIAOYAN HUANG (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)
- (54) **ĐỒ CHỨA LÀM TỪ HỖN HỢP COPOLYME PET CÓ CÁC TÍNH CHẤT CƠ HỌC VÀ HỆ SỐ KÉO ĐƯỢC CẢI THIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa được làm từ phối tạo hình trước copolyme PET có thành phần diol có các đơn vị lặp lại từ etylen glycol và thành phần glycol diol không chứa etylen và thành phần điaxit có các đơn vị lặp lại từ axit terephtalic và thành phần điaxit không chứa axit terephtalic. Thành phần glycol diol không chứa etylen và thành phần điaxit không chứa axit terephtalic có mặt trong copolyme polyetylen terephtalat với tổng lượng nằm trong khoảng từ 0,2 phần trăm mol đến 2,2 phần trăm mol. Đồ chứa này là thích hợp để chứa đồ uống gói. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp tương ứng.



- (11) **1-0007466**
- (15) 13.01.2009 (51)⁷ **F23C 10/02, F23G 5/30, 5/50, G01F 1/00**
- (21) 1-2007-01297 (22) 27.12.2005
- (86) PCT/JP05/023855 27.12.2005 (87) WO06/075519 20.07.2006
- (30) 2005-003911 11.01.2005 JP
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.09.2007 234
- (73) ISHIKAWAJIMA-HARIMA HEAVY INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
1-1 Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan
- (72) MURAKAMI Takahiro (JP), KYO Koubun (CN), SUDA Toshiyuki (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH LƯỢNG TUẦN HOÀN NGUYÊN LIỆU TẦNG TRONG BUỒNG ĐỐT TẦNG SÔI TUẦN HOÀN
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xác định lượng tuần hoàn nguyên liệu tầng trong buồng đốt tầng sôi tuần hoàn nhằm mục đích xác định theo định lượng lượng tuần hoàn nguyên liệu tầng thực tế một cách hết sức đơn giản và nâng cao độ chính xác so với các kết quả cân bằng nhiệt kiểm tra theo mô hình hoặc cách tương tự với các kết quả vận hành trên thực tế, thời gian được đo là thời gian cần để nguyên liệu tầng trong bộ dẫn vào xuôi dòng (5) đạt tới chiều cao định trước bên trên (H_1) so với chiều cao quy chiếu bên dưới (H_0) khi ngừng cấp không khí tầng sôi tới bộ trao đổi nhiệt bên ngoài (7); lưu lượng nguyên liệu tầng như lượng tuần hoàn được xác định theo thời gian và lượng tích tụ của nguyên liệu tầng theo đường kính trong (D) của bộ dẫn vào xuôi dòng (5).



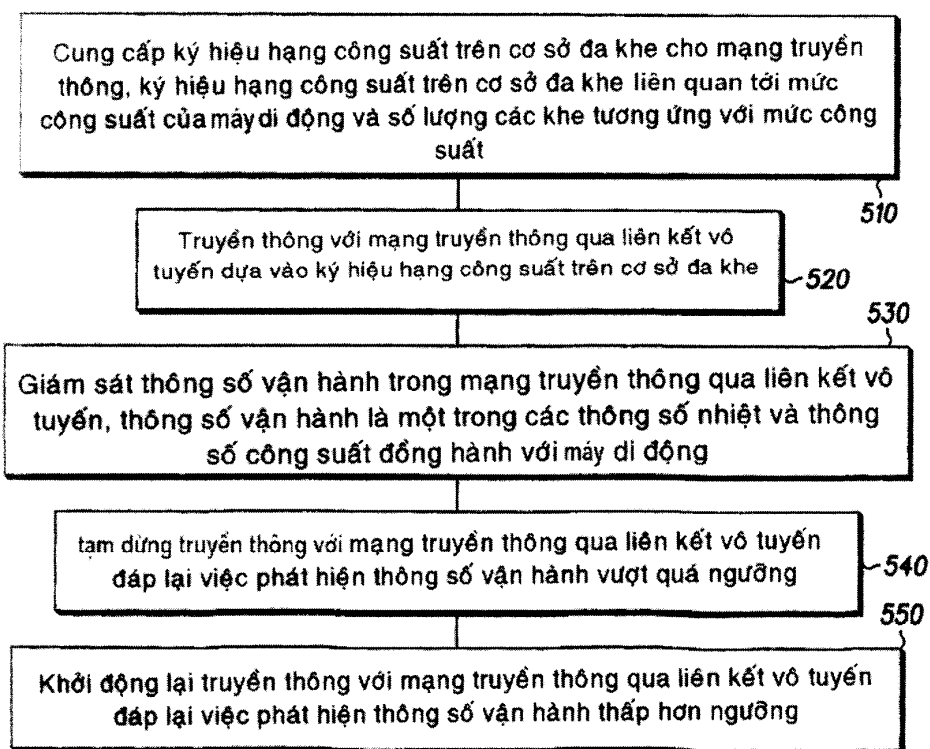
- (11) **1-0007467**
- (15) 13.01.2009 (51)⁷ **G11B 7/125, 7/0045**
- (21) 1-2002-00648 (22) 12.11.2001
- (86) PCT/EP01/13159 12.11.2001 (87) WO02/41306 23.05.2002
- (30) 00204046.7 17.11.2000 EP
- 00125983.7 28.11.2000 EP
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.12.2002 177
- (73) KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, 5621 BA Eindhoven, The Netherlands
- (72) STEK, Aalbert (NL), SPRUIT, Johannes Hendrikus Maria (NL), XU, Cai Gang (CN),
VAN DE PAS, Joris (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP GIÁ TRỊ TỐI ƯU CHO THÔNG SỐ GHI, THIẾT BỊ
GHI QUANG SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ VẬT GHI QUANG DÙNG
TRONG PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GHI NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập giá trị tối ưu cho thông số ghi và thiết bị ghi quang sử dụng phương pháp này, trong đó công suất ghi tối ưu của chùm tia bức xạ trong thiết bị này được thiết lập bằng cách ghi một loạt các mẫu thử nghiệm lên vật ghi quang, tạo ra tín hiệu đọc từ các mẫu đó và xử lý tín hiệu đọc. Bước xử lý này bao gồm vẽ đường cong thực nghiệm là một hàm số, tốt hơn là bằng một đường thẳng, cho các thông số thu được từ tín hiệu đọc mà không phải thực hiện bước tính đạo hàm. Sáng chế còn đề cập đến vật ghi quang dùng trong phương pháp và thiết bị ghi quang này.



- (11) **1-0007468**
- (15) 13.01.2009 (51)⁷ **A61K 31/34**, 9/14
- (21) 1-2004-00166 (22) 25.07.2002
- (86) PCT/DK02/00513 25.07.2002 (87) WO03/011278 13.02.2003
- (30) PA200101164 31.07.2001 DK
- (45) 25.02.2009 251 (43) 26.07.2004 196
- (73) H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottiliavej 9, DK-2500, Valby-Copenhagen, Denmark
- (72) CHRISTENSEN, Troels Volsgaard (DK), LILJEGREN, Ken (DK), ELEMA, Michiel Onne (NL), ANDRESEN, Lene (DK), MAHASHABDE, Shashank (US), ASSENZA, Sebastian P. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA TINH THỂ ESXITALOPRAM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt tinh thể esxitalopram oxalat có cỡ hạt ít nhất là 40 µm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hạt tinh thể và dược phẩm chứa hạt tinh thể này.

- (11) **1-0007469**
- (15) 13.01.2009 (51)⁷ **A61K 47/38**, 47/36, 47/02, 47/10, 31/495
- (21) 1-2004-00468 (22) 04.11.2002
- (86) PCT/IB02/04612 04.11.2002 (87) WO03/04537 05.06.2003
- (30) 60/334,652 30.11.2001 US
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.05.2005 206
- (73) **PFIZER PRODUCTS INC. (US)**
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America
- (72) **Mary Tanya AM ENDE (US), Michael Christopher ROY (US), Scott Wendell SMITH (US), Kenneth Craig WATERMAN (US), Sara Kristen MOSES (US), Ernest Shing QUAN (US)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA 5,7,14-TRIAZATETRAXYCLO[10.3.1.0(2,11).0(4,9)]-HEXADECA-2(11)3,5,7,9-PENTAEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng liều dùng qua đường miệng giải phóng có kiểm soát (CR) chứa 5, 8, 14-triazatetraxyclo [10. 3.1. 0^{2,11}. 0^{4,9}]-hexadeca-2(11), 3,5, 7,9-pentaen, 1 và muối dược dụng của nó, và việc sử dụng chúng sản xuất thuốc để làm giảm chứng nghiện nicotin hoặc trợ giúp cho việc ngừng hoặc làm giảm việc sử dụng thuốc lá trong khi làm giảm tác dụng có hại là buồn nôn. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm liều thấp giải phóng tức thời (IR) chứa dạng thuốc ổn định có sự phân bố dược chất đồng nhất và có hiệu lực.

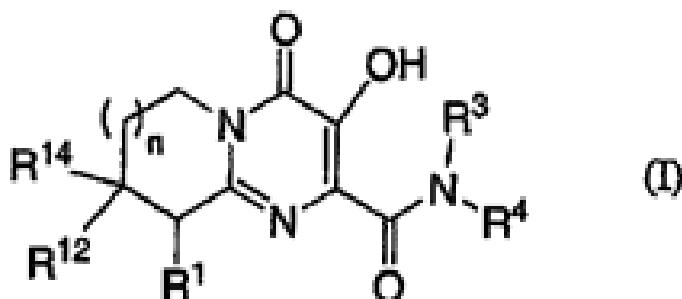
- (11) **1-0007470**
- (15) 13.01.2009 (51)⁷ **H04B 7/212**
- (21) 1-2004-00564 (22) 23.10.2003
- (86) PCT/US03/033523 23.10.2003 (87) WO04/042960 21.05.2004
- (30) 10/284,670 31.10.2002 US
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.10.2004 199
- (73) **MOTOROLA, INC. (US)**
1303 East Algonquin Road, Schaumburg Illinois 60196, United States of America
- (72) Greg Black (US), Niels Peter Skov Andersen (DK), Mark Pecen (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY DI ĐỘNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG QUA LIÊN KẾT VÔ TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (400) và máy di động (160) để điều khiển truyền thông qua liên kết vô tuyến dựa vào ký hiệu hạng công suất trên cơ sở đa khe. Máy di động (160) có thể cung cấp ký hiệu hạng công suất trên cơ sở đa khe cho mạng truyền thông (110) để thiết lập liên kết vô tuyến cho dịch vụ truyền thông. Ký hiệu có thể liên quan tới mức công suất của máy di động (160) và số lượng các khe tương ứng với mức công suất. Dựa vào ký hiệu, máy di động (160) có thể truyền thông với mạng truyền thông (160) qua liên kết vô tuyến.



500

- (11) **1-0007471**
- (15) 13.01.2009 (51)⁷ **A41D 19/00**
- (21) 1-2004-01052 (22) 14.10.2004
- (30) 2003-370837 30.10.2003 JP
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.03.2005 204
- (73) YUGENGAISHA PANMEDICA (JP)
No. 15-4, 5-chome, Ryoke, Urawa-ku, Saitama-shi, Saitama-ken, Japan
- (72) KEIKICHI KITAMURA (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **GĂNG TAY CÓ MÔI CHẤT MANG BÊN TRONG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GĂNG TAY NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến găng tay ít gây kích ứng hoặc gây viêm nhiễm trong đó sự gây kích ứng và gây viêm nhiễm được giảm do sử dụng găng tay làm từ latec, nitril, PVC hoặc chất liệu tương tự trong lĩnh vực y tế, nghiên cứu vật lý và hoá học, công nghiệp hoặc lĩnh vực tương tự bằng cách sử dụng các tác dụng chống ngứa và chống viêm nhiễm của phtaloxyanin, chứ không phải bằng cách làm giảm hàm lượng các hợp phần protein có trong găng tay latec như theo các giải pháp kỹ thuật đã biết.
- Phtaloxyanin được dùng làm tác nhân giảm gây kích ứng hoặc gây viêm nhiễm khi sử dụng găng tay. Phtaloxyanin được trộn vào trong chất liệu làm găng tay bên trong, hoặc trộn vào trong chất liệu làm găng tay, hoặc trộn vào trong chất làm trơn để đeo găng tay, hoặc trộn vào trong chất phủ được phủ lên bề mặt bên trong của găng tay, hoặc được cho bám dính vào lớp độn được đưa vào bề mặt bên trong của găng tay này.

- (11) **1-0007472**
 (15) 13.01.2009 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/519, A61P 31/18, C07D 487/04, 471/04, 221/00, 239/00, 223/00
- (21) 1-2005-00854 (22) 18.12.2003
 (86) PCT/GB03/005543 18.12.2003 (87) WO04/058757 15.07.2004
 (30) 60/436,830 27.12.2002 US
 60/528,776 12.12.2003 US
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.11.2005 212
 (73) ISTITUTO DI RICERCHE DI BIOLOGIA MOLECOLARE P. ANGELETTI, S.P.A. (IT)
 Via Pontina KM. 30, 600, I-00040 Pomezia, Italy
- (72) Olaf KINZEL (DE), Federica ORVIETO (IT), Michael ROWLEY (GB), Benedetta CRESCENZI (IT), Ester MURAGLIA (IT), Giovanna PESCATORE (IT), Vincenzo SUMMA (IT)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP CHẤT TETRAHYDRO-4H-PYRIDO[1,2-A]PYRIMIDIN VÀ CÁC HỢP CHẤT CÓ LIÊN QUAN DÙNG LÀM CÁC CHẤT ỨC CHẾ INTEGRAZA CỦA HIV**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tetrahydro-4H-pyrido[1,2-a]pyrimidin và các hợp chất liên quan có công thức (I):



có tác dụng làm các chất ức chế integraza của HIV và các chất ức chế quá trình sao chép HIV, trong đó n là một số nguyên bằng 0,1 hoặc 2, và R¹, R³, R⁴, R¹² và R¹⁴ là như được xác định trong bản mô tả. Các hợp chất này là hữu ích để phòng ngừa và điều trị bệnh nhiễm HIV và phòng ngừa, làm trì hoãn sự khởi phát bệnh và điều trị bệnh AIDS. Các hợp chất này được sử dụng để điều trị bệnh nhiễm HIV và AIDS dưới dạng các hợp chất hoặc các muối được dùng. Các hợp chất và các muối của chúng có thể được sử dụng làm các thành phần trong các dược phẩm, tùy ý kết hợp với các tác nhân diệt virus, các chất điều biến miễn dịch, các thuốc kháng sinh hoặc các vacxin khác.

- (11) **1-0007473**
 (15) 13.01.2009 (51)⁷ **H04Q 7/20**
 (21) 1-2006-00388 (22) 13.08.2003
 (86) PCT/US03/025511 13.08.2003 (87) WO05/020606 03.03.2005
 (45) 25.02.2009 251 (43) 25.05.2006 218

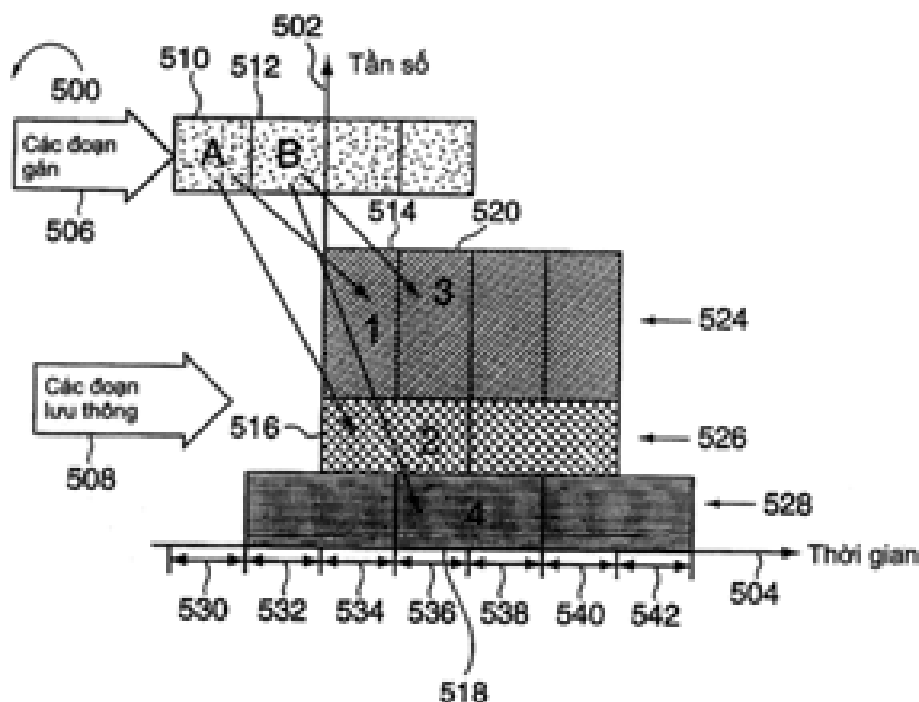
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LAROA, Rajiv (IN), LI, Junyi (CN), UPPALA, Sathyadev, Venkata (IN)

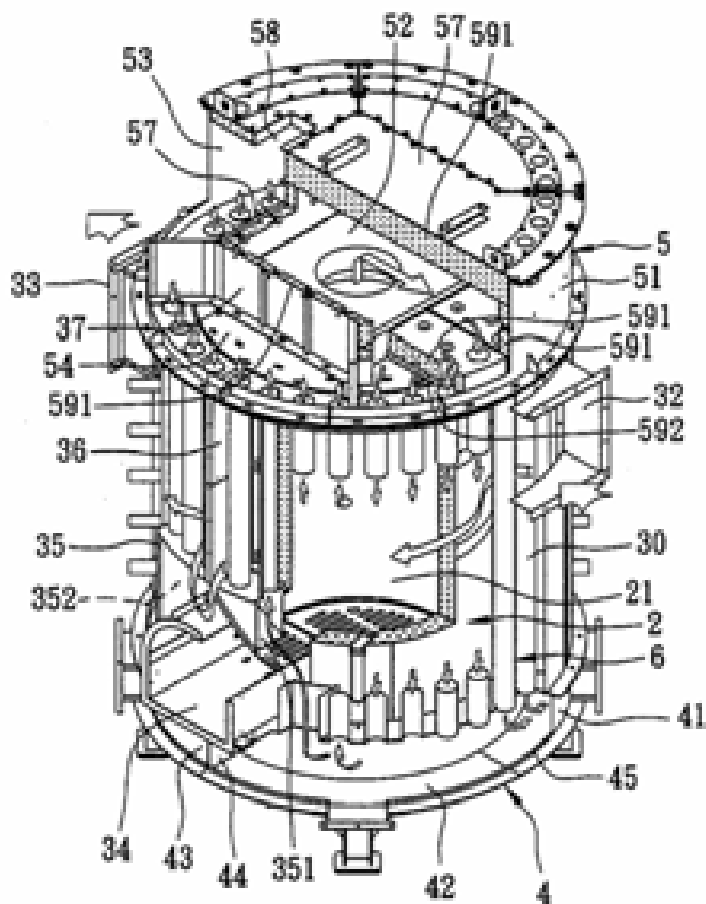
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU CỦA THIẾT BỊ SỬ DỤNG SỬ DỤNG KÊNH LƯU THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để tạo kết cấu cho tài nguyên liên kết đường không, chẳng hạn kênh lưu thông thành các đoạn có dạng khác nhau (516) và sử dụng một cách có hiệu quả kết cấu mới này. Các đoạn (516) dạng khác nhau được kết cấu để đạt được các đặc điểm hoạt động khác nhau. Các đoạn (516) có thể được sắp xếp với các thời điểm bắt đầu dịch chuyển khác nhau được chọn để giảm thiểu sự thay đổi về số lượng cực đại các đoạn (516) cùng bắt đầu ở một thời khoảng bất kỳ cho trước (530 đến 542). Việc bố trí lệch nhau của các thời điểm bắt đầu đoạn này sẽ giảm thiểu sự lãng phí về các thông báo cấp phát chưa được sử dụng do sự không hiệu quả của kết cấu, và có tác dụng cân bằng việc lưu thông. Thông tin được thu thập về chất lượng kênh mà thiết bị sử dụng trải qua có thể được sử dụng để phân loại thiết bị sử dụng. Thông tin lưu về các loại đoạn khác nhau (516), mỗi trong chúng có các lợi ích khác nhau, được sử dụng trong tiến trình cấp phát để sắp xếp phù hợp một cách có hiệu quả thiết bị sử dụng đã được phân loại với các loại đoạn thích hợp nhất để tăng cường hoạt động, cân bằng hệ thống, bảo toàn được công suất, và làm thỏa mãn thiết bị sử dụng.

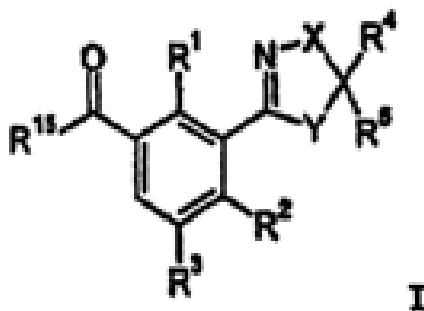


- (11) **1-0007474**
- (15) 13.01.2009 (51)⁷ **F28F 1/00, 3/00**
- (21) 1-2006-01372 (22) 21.08.2006
- (45) 25.02.2009 251 (43) 27.11.2006 224
- (73) SUNCUE COMPANY LTD. (TW)
No. 396, Min Sheng Road, Wu Feng Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan
- (72) Jung-Lang LIN (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **LÒ TRAO ĐỔI NHIỆT CÓ ĐƯỜNG DẪN KHÍ NGOÀI NGOÈO ĐƯỢC BỐ TRÍ BÊN TRONG KHOANG TRAO ĐỔI NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến lò trao đổi nhiệt (1) bao gồm thành bao (31) được bố trí xung quanh lò đốt (2) sao cho tạo ra một khoảng trống trao đổi nhiệt hình khuyên (30) giữa chúng. Các tấm đệm dẹt đứng (36) chia khoảng trống trao đổi nhiệt (30) thành các khoang không khí (301) được nối thông với nhau. Các chi tiết dẫn hướng khí bên trên (5) và bên dưới (4) lần lượt được nối và cố định vào các đầu trên và dưới của thành bao (31). Các bộ đường ống được bố trí bên trong khoảng trống trao đổi nhiệt (30) và kết hợp với các chi tiết dẫn hướng khí bên trên (5) và bên dưới (4) để tạo ra ít nhất một đường dẫn khí ngoài ngoèo nằm bên trong khoảng trống trao đổi nhiệt (30).



- (11) **1-0007475**
- (15) 13.01.2009 (51)⁷ **A61K 47/48**, A61P 1/04
- (21) 1-2006-01975 (22) 27.04.2005
- (86) PCT/KR05/001214 27.04.2005 (87) WO05/110488 24.11.2005
- (30) 10-2004-0030583 30.04.2004 KR
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.07.2007 232
- (73) SK CHEMICALS CO., LTD. (KR)
600 Jeongja 1(il)-dong, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 440-300, Republic of Korea
- (72) KIM, Nam Ho (KR), CHOI, Jin Young (KR), KIM, Jae Sun (KR), LEE, Nam Kyu (KR), RYU, Je Ho (KR), HWANG, Yong Youn (KR), OH, Yong Ho (KR), MIN, Dong Sun (KR), UM, Key An (KR), KWAK, Wie-Jong (KR), KUM, Do Seung (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHỨC CHẤT THÀNH PHẦN LỒNG NHAU CHỨA DẪN XUẤT BENZIMIDAZOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến phức chất thành phần lồng nhau chứa dẫn xuất benzimidazol có độ ổn định rất tốt khi bảo quản và phương pháp điều chế nó. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phức chất thành phần lồng nhau chứa dẫn xuất benzimidazol có độ ổn định được cải thiện khi bảo quản và phương pháp điều chế nó, trong đó phức chất thành phần lồng nhau được sản xuất bằng cách tiến hành phản ứng lồng nhau bằng cách kết hợp dẫn xuất benzimidazol, cyclodextrin và polyme tan được trong nước trong dung dịch kiềm trong nước để thu được phức chất sau khi làm ổn định dẫn xuất benzimidazol không ổn định trong axit.

- (11) **1-0007476**
 (15) 13.01.2009 (51)⁷ **C07D 413/10**, A01N 43/72, C07D 498/10, 417/10, 261/04, 291/04, 273/00, 263/10, 261/20, 277/10, 277/34, 403/10, 419/10
- (21) 1-1999-00667 (S19990667) (22) 08.01.1998
 (86) PCT/EP98/00069 08.01.1998 (87) WO98/31681 23.07.1998
 (30) 197 01 446.1 17.01.1997 DE
 (45) 25.02.2009 251 (43) 25.08.2000 149
 (73) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 D-67056 Ludwigshafen, Germany
 (72) VON DEYN, Wolfgang (DE), HILL, Regina, Luise (DE), KARDORFF, Uwe (DE), BAUMANN, Ernst (DE), ENGEL, Stefan (DE), MAYER, Guido (DE), WITSCHER, Matthias (DE), RACK, Michael (DE), GOTZ, Norbert (DE), GEBHARDT, Joachim (DE), MISSLITZ, Ulf (DE), WALTER, Helmut (DE), WESTPHALEN, Karl-Otto (DE), OTTEN, Martina (DE), RHEINHEIMER, Joachim (DE)
 (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **DẪN XUẤT BENZOYL ĐƯỢC THẾ BẰNG HETEROXYCLYL Ở VỊ TRÍ 3, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ, CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ SỬ DỤNG CHÚNG LÀM THUỐC DIỆT CỎ**
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất benzoyl có công thức I



trong đó các biến số có ý nghĩa sau:

R¹, R² là hydro, nitro, halogen, xyano, alkyl, haloalkyl, alkoxy, haloalkoxy, alkylthio, haloalkylthio, alkylsulfinyl, haloalkylsulfinyl, alkylsulfonyl hoặc C₁-C₆-haloalkylsulfonyl;

R³ là hydro, halogen hoặc alkyl;

R⁴, R⁵ là hydro, halogen, xyano, nitro, alkyl, alkoxy, alkylthio, dialkylamino, phenyl hoặc carbonyl, trong đó 6 gốc nêu sau cùng có thể được thế,

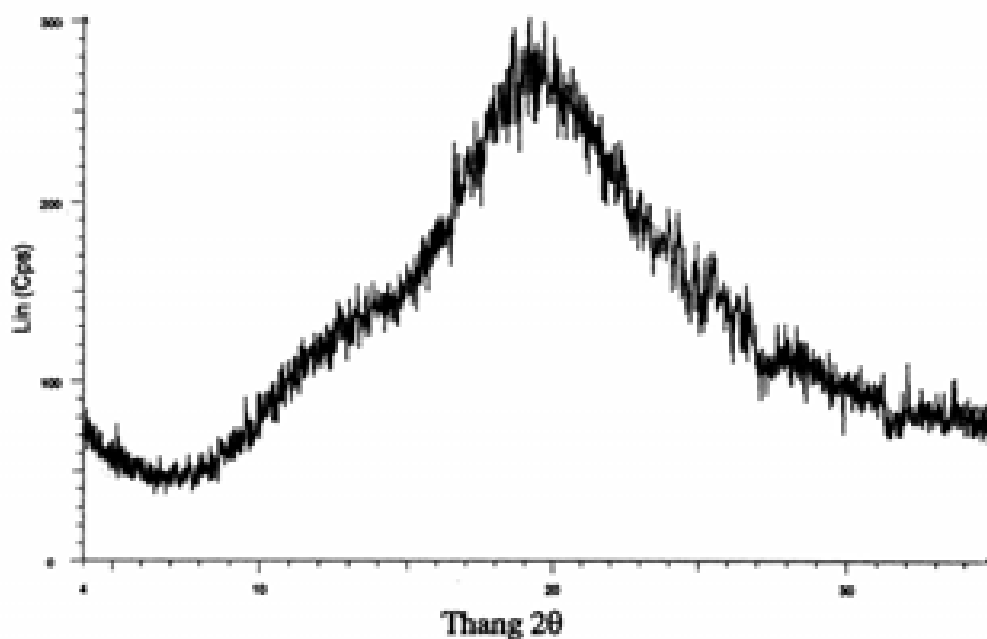
X là O, S, NR⁹, CO hoặc CR¹⁰R¹¹;

Y là O, S, NR¹², CO hoặc CR¹³R¹⁴;

R¹⁵ là pyrazol tùy ý được thế, liên kết ở vị trí 4 và gắn vào nó gốc hydroxy hoặc sulfonyloxy ở vị trí 5;

Sáng chế cũng đề cập đến muối của các dẫn xuất benzoyl được thế bằng heterocyclyl ở vị trí 3 này có thể được sử dụng cho các mục đích nông nghiệp; quy trình và các hợp chất trung gian để điều chế các dẫn xuất này; chế phẩm chứa chúng; và sử dụng dẫn xuất này hoặc chế phẩm chứa chúng làm thuốc diệt cỏ.

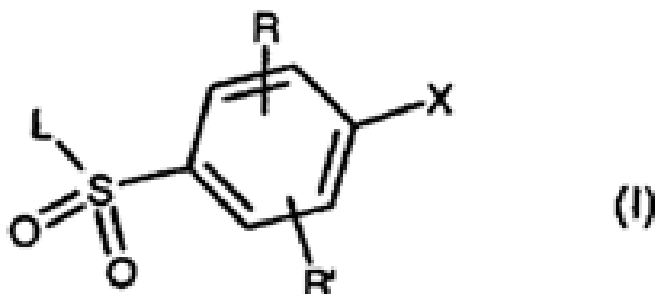
- (11) **1-0007477**
(15) 13.01.2009 (51)⁷ **A61K 31/5513**, 31/7012, 47/12, 47/26, 9/19, A61P 25/18, 25/28
(21) 1-2004-00050 (22) 05.07.2002
(86) PCT/US02/19799 05.07.2002 (87) WO03/007912 30.01.2003
(30) 60/306,829 20.07.2001 US
60/386,474 07.06.2002 US
(45) 25.02.2009 251 (43) 25.06.2004 195
(73) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America
(72) DEKEMPER Kurt Douglas (US), FITES Alan Lee (US), NAIL Steven L. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM ĐÔNG KHÔ CHỨA OLANZAPIN VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ**
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm đông khô dùng ngoài đường tiêu hóa chứa olanzapin ở dạng vô định hình.



Mẫu nhiễu xạ bột tia X của chế phẩm đông khô chứa olanzapin

- (11) **1-0007478**
- (15) 13.01.2009 (51)⁷ **A61K 31/365**, 9/28, A61P 37/06
- (21) 1-2004-00444 (22) 16.10.2002
- (86) PCT/EP02/11589 16.10.2002 (87) WO03/032978 24.04.2003
- (30) 0124953.1 17.10.2001 GB
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.11.2004 200
- (73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) DEDERICHS, Jurgen (DE), RIGASSI, Thomas (CH)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA AXIT MYCOPHENOLIC HOẶC MUỐI MYCOPHENOLAT VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm dạng liều rắn, ví dụ, viên nén, chứa axit mycophenolic hoặc muối mycophenolat và quy trình bào chế nó.

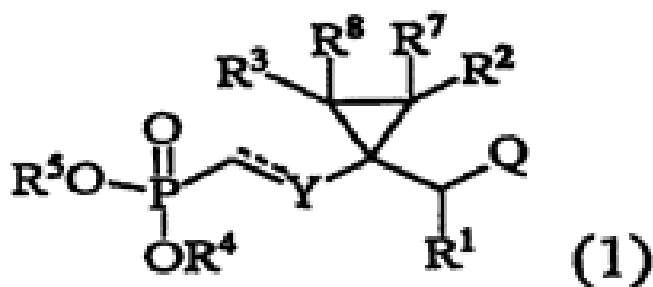
- (11) **1-0007479**
 (15) 13.01.2009 (51)⁷ **C07D 209/12**, A61K 31/40, 31/395, A61P 3/04, 3/06, 3/10, 25/28, 11/00, 1/04, C07D 401/12, 417/12, 413/12, 205/04, 405/12, 207/48, 403/12
- (21) 1-2004-00519 (22) 20.11.2002
 (86) PCT/EP02/013025 20.11.2002 (87) WO03/043985 30.05.2003
 (30) 60/331,986 21.11.2001 US
 60/396,906 18.07.2002 US
 (45) 25.02.2009 251 (43) 27.12.2004 201
 (73) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
 (72) **BACH, Andrew Thomas (US), KAPA, Prasad Koteswara (IN), LEE, George Tien-San (TW), LOESER, Eric M. (US), SABIO, Michael Lloyd (US), STANTON, James Lawrence (US), VEDANANDA, Thalaththani Ralalage (US)**
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ SỬ DỤNG CHÚNG ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC**
 (57) Hợp chất có công thức



đề cập đến dược chất là chủ vận tiềm năng của thụ thể hoạt hoá tăng sinh tế bào peroxisom (PPAR). Do đó, hợp chất theo sáng chế hữu dụng cho điều trị các bệnh qua trung gian là hoạt tính thụ thể PPAR ở động vật có vú. Các bệnh này bao gồm loạn lipid huyết, tăng lipid huyết, tăng cholesterol huyết, xơ vữa động mạch, tăng triglycerin huyết, suy tim, nhồi máu cơ tim, các bệnh về mạch, các bệnh tim mạch, tăng huyết áp, béo phì, viêm tăng sản, viêm khớp, ung thư, bệnh Alzheimer, rối loạn da, các bệnh đường hô hấp, rối loạn mắt, bệnh viêm ruột, viêm loét đại tràng và bệnh Crohn. Hợp chất theo sáng chế đặc biệt hữu dụng ở động vật có vú làm các chất giảm glucoza-huyết cho điều trị và phòng ngừa các bệnh bao gồm dung nạp glucoza bị suy giảm, tăng glucoza huyết và kháng insulin, như đái đường typ 1 và typ 2 và hội chứng X. Hợp chất ưu tiên theo sáng chế là chất chủ vận thụ thể PPAR α và PPAR γ .

- (11) **1-0007480**
- (15) 13.01.2009 (51)⁷ **A61P 11/02**, 11/06, 17/00, 37/08, 43/00
- (21) 1-2005-00055 (22) 26.06.2003
- (86) PCT/JP03/008094 26.06.2003 (87) WO04/002501 08.01.2004
- (30) 2002-185897 26.06.2002 JP
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.08.2005 209
- (73) CALPIS CO., LTD (JP)
4-1, EBISU-MINAMI 2-CHOME, SHIBUYA-KU, TOKYO 150-0022 JAPAN
- (72) Naoyuki Yamamoto (JP), Yuu ISHIDA (JP), Izuki BANDO (JP)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) THUỐC ĐIỀU TRỊ DỊ ỨNG VÀ SỬ DỤNG THUỐC NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất thuốc điều trị dị ứng chứa các chủng vi khuẩn axit lactic được chọn từ nhóm gồm các chủng vi khuẩn axit lactic *Lactobacillus acidophilus*, *Lactobacillus fermentum*, và hỗn hợp của chúng. Thuốc điều trị dị ứng có khả năng cải thiện được tạt dị ứng bằng cách làm giảm mức IgE, mà góp phần làm phát triển bệnh dị ứng Typ I, và dễ uống và độ an toàn cao. Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng thuốc điều trị dị ứng này để làm giảm bệnh dị ứng.

- (11) **1-0007481**
- (15) 13.01.2009 (51)⁷ **C07H 19/10**
- (21) 1-2003-00624 (22) 18.01.2002
- (86) PCT/KR02/00086 18.01.2002 (87) WO02/057288 25.07.2002
- (30) 2001-3087 19.01.2001 KR
- (45) 25.02.2009 251 (43) 26.01.2004 190
- (73) LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-ku, 150-010 Seoul, Korea
- (72) CHOI Jong-Ryoo (KR), CHO Dong-Gyu (KR), LIM Jae-Hong (KR), KIM Jeong-Min (KR), ROH Kee-Yoon (KR), HWANG Jae-Taeg (KR), CHO-Woo-Young (KR), LEE Chang-Ho (KR), JANG Hyun-Sook (KR), CHOI Tae-Saeng (KR), KIM Chung-Mi (KR), KIM Yong-Zu (KR), KIM Tae-Kyun (KR), CHO Seung-Joo (KR), KIM Gyoung-Won (KR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT NUCLEOSIT PHOSPHONAT KHÔNG VÒNG MỚİ VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất nucleosit phosphonat không vòng có công thức (1):



trong đó

=== là liên kết đơn hoặc liên kết đôi,

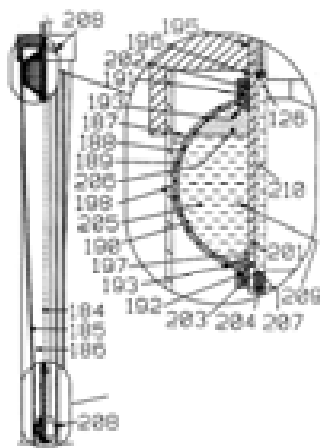
R¹ là hydro;

R², R³ độc lập với nhau là hydro hoặc C₁-C₇-alkyl;

R⁷ và R⁸ độc lập với nhau là hydro hoặc C₁-C₄-alkyl;

R⁴ và R⁵ độc lập với nhau là hydro, hoặc là C₁-C₄-alkyl tùy ý được thế bằng một hoặc nhiều halogen, hoặc là -(CH₂)_m-OC(=O)-R⁶ trong đó m là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 5 và R⁶ là C₁-C₇-alkyl, hoặc dị vòng có từ 3 đến 6 cạnh có 1 hoặc 2 nguyên tử khác loại được chọn từ nhóm bao gồm nitơ và oxy; Y là -O-, -CH(Z)-, =C(Z)-, -N(Z)-, trong đó Z là hydro, hydroxy hoặc halogen, hoặc là C₁-C₇-alkyl; Q là như được xác định trong yêu cầu bảo hộ; các muối hoặc các chất đồng phân lập thể được dụng. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có công thức (1) và sử dụng nó để bào chế thuốc điều trị bệnh viêm gan B.

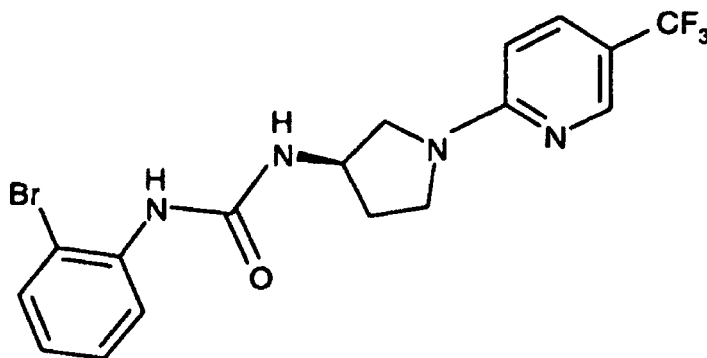
- (11) **1-0007482**
- (15) 19.01.2009 (51)⁷ **F04B 53/14**, F16J 10/02, F16F 7/09
- (21) 1-2005-00673 (22) 02.10.2003
- (86) PCT/DK03/000653 02.10.2003 (87) WO04/031583 15.04.2005
- (30) PA200201479 02.10.2002 DK
PA200300945 24.06.2003 DK
- (45) 25.02.2009 251 (43) 26.01.2006 214
- (73) NVB COMPOSITES INTERNATIONAL A/S (DK)
Gaerdet 12, P.O. Box 69. 3460 Birkerod, Denmark
- (72) Van Der Blom, Nicolaas (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) CỤM CHI TIẾT PIT TÔNG - KHOANG, BƠM, BỘ GIẢM CHẤN, BỘ KÍCH HOẠT, ĐỘNG CƠ VÀ BỘ PHẬN CẤP NĂNG LƯỢNG SỬ DỤNG CỤM CHI TIẾT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất cụm chi tiết pit tông-khoang bao gồm một khoang dài được giới hạn bởi thành khoang trong, và bao gồm một pit tông nằm trong khoang này có thể di chuyển kín khít tương đối so với thành khoang này ít nhất là giữa vị trí dọc trục thứ nhất và vị trí dọc trục thứ hai của khoang, khoang này có các tiết diện có diện tích tiết diện ngang khác nhau và có các chiều dài theo chu vi khác nhau ở các vị trí dọc trục thứ nhất và thứ hai và các diện tích tiết diện ngang và chiều dài theo chu vi khác nhau hầu như liên tục tại các vị trí dọc trục trung gian nằm giữa các vị trí dọc trục thứ nhất và thứ hai, diện tích tiết diện ngang và chiều dài theo chu vi ở vị trí dọc trục thứ hai nhỏ hơn diện tích tiết diện ngang và chiều dài theo chu vi ở vị trí dọc trục thứ nhất, pit tông nêu trên bao gồm một bình đựng có thể biến dạng đàn hồi, nhờ đó tạo ra các diện tích tiết diện ngang và các chiều dài theo chu vi khác nhau của pit tông thích ứng với các diện tích tiết diện ngang và các chiều dài theo chu vi khác nhau của khoang trong khi diễn ra các chuyển động tương đối của pit tông ở giữa vị trí dọc trục thứ nhất và vị trí dọc trục thứ hai qua các vị trí dọc trục trung gian của khoang. Pit tông được chế tạo có kích thước chế tạo của bình đựng ở trạng thái không có ứng suất và không biến dạng, trong đó chiều dài theo chu vi của pit tông xấp xỉ bằng chiều dài theo chu vi của khoang ở vị trí dọc trục thứ hai, bình đựng này có thể giãn nở từ kích thước chế tạo theo hướng nằm ngang so với hướng dọc trục của khoang, nhờ đó tạo ra sự giãn nở của pit tông từ kích thước chế tạo của nó trong khi diễn ra chuyển động tương đối của pit tông từ vị trí dọc trục thứ hai đến vị trí dọc trục thứ nhất.



- (11) **1-0007483**
- (15) 19.01.2009 (51)⁷ **C07K 14/315**, C12P 21/00, A61K 39/09, C07K 1/20
- (21) 1-2005-01487 (22) 11.03.2004
- (86) PCT/EP04/002641 11.03.2004 (87) WO04/081515 23.09.2004
- (30) 0305791.6 13.03.2003 GB
- 0305792.4 13.03.2003 GB
- (45) 25.02.2009 251 (43) 26.01.2006 214
- (73) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)
Rue de l' Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium
- (72) BIEMANS, Ralph (BE), GORAJ, Carine (BE), MERTENS, Emmanuel (BE),
VANDERCAMMEN, Anne (BE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH TINH CHẾ TIÊU TẾ BÀO TỐ CỦA VI KHUẨN
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tinh chế tiêu tế bào tố của vi khuẩn như pneumolysin của phế cầu khuẩn. Bước sắc ký một lần tinh chế được tiêu tế bào tố hoàn hảo bằng cách gắn tiêu tế bào tố phức hợp hoà tan với nguyên liệu sắc ký tương tác kỵ nước với sự có mặt của chất tẩy rửa và muối ở nồng độ cao.

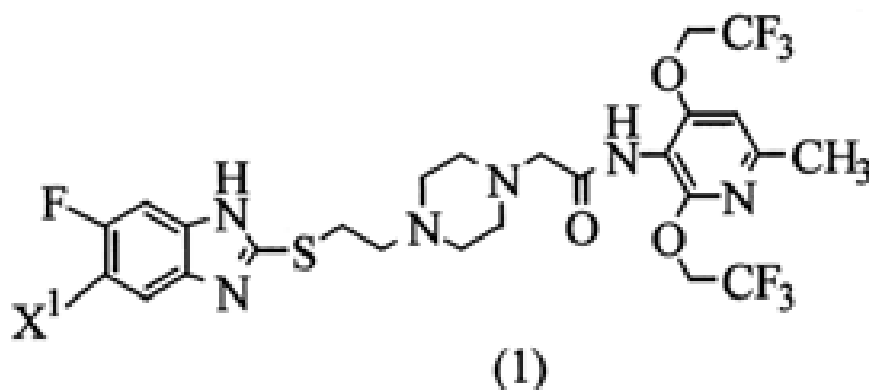
- (11) **1-0007484**
- (15) 19.01.2009 (51)⁷ **C08G 73/10**, C08F 283/00, C08H 1/00
- (21) 1-2004-00210 (22) 10.03.2004
- (30) 092136155 19.12.2003 TW
- (45) 25.02.2009 251 (43) 26.07.2004 196
- (73) TUNG HAI BIOTECHNOLOGY CORPORATION (TW)
No. 18-3, Datung Street, Shalu Chen, Taichung Hsien, Taiwan
- (72) HO, Guan-Huei (TW), YANG, Tou-Hsiung (TW), YANG, Kung-Hsiang (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) GEL NƯỚC CỦA AXIT GAMA-POLYGLUTAMIC CÓ KHẢ NĂNG HẤP THỤ NƯỚC CAO VÀ DỄ ĐƯỢC VI SINH VẬT PHÂN HỦY DO SỰ TẠO LIÊN KẾT NGANG BA CHIỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GEL NƯỚC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến gel nước của axit γ -polyglutamic (γ -PGA) có khả năng hấp thụ nước cao và dễ được vi sinh vật phân hủy ổn định do sự tạo liên kết ngang ba chiều, phương pháp điều chế và sử dụng chúng.

- (11) **1-0007485**
- (15) 19.01.2009 (51)⁷ **C07D 401/04**, 401/14, 401/12, A61K 31/4025, 31/4709, 31/4725, A61P 25/00, 9/10
- (21) 1-2004-00325 (22) 13.09.2002
- (86) PCT/GB02/04206 13.09.2002 (87) WO03/022809 20.03.2003
- (30) 0122156.3 13.09.2001 GB
- 0130547.3 20.12.2001 GB
- 0130503.6 20.12.2001 GB
- 0130505.1 20.12.2001 GB
- (45) 25.02.2009 251 (43) 26.07.2004 196
- (73) SMITHKLINE BEECHAM P.L.C. (GB)
980 Great West Road, Brentford Middlesex, TW8 9GS, United Kingdom
- (72) RAMI Harshad Kantilal (GB), THOMPSON, Mervyn (GB), WYMAN, Paul Adrian (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT URE CÓ HOẠT TÍNH LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ VANILOIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG ĐAU, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất N-(2-bromophenyl)-N'-[((R)-1-(5-triflormetyl-2-pyridyl)pyrolidin-3-yl)]ure, có công thức:



hoặc muối hoặc solvat dược dụng của chúng, dược phẩm chứa các hợp chất này và sử dụng hợp chất này để bào chế thuốc.

- (11) **1-0007486**
 (15) 19.01.2009 (51)⁷ **C07D 401/12**, 213/73, 213/75, 213/69, 235/02, A61K 31/496, A61P 9/10, 3/06
- (21) 1-2006-00025 (22) 06.07.2004
 (86) PCT/JP04/009563 06.07.2004 (87) WO05/003119 13.01.2005
 (30) 2003-192853 07.07.2003 JP
 (45) 25.02.2009 251 (43) 26.06.2006 219
 (73) Kowa Co., Ltd. (JP)
 6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-8625, Japan
 (72) Kimiyuki Shibuya (JP), Tadaaki Ohgiya (JP), Takayuki Matsuda (JP), Toru Miura (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) HỢP CHẤT 2,4-BIS(TRIFLOETOXY)PYRIDIN VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2,4-bis(trifloetoxy)pyridin được thể hiện bằng công thức (1):



(trong đó X¹ là nguyên tử flo hoặc nguyên tử hydro) hoặc muối của nó, và đề cập đến thuốc chứa hợp chất này hoặc muối của nó làm hoạt chất.

Hợp chất này có độ bền chuyển hoá trong vi thể gan của người, có khả năng hấp thụ tốt khi sử dụng qua đường miệng và có hoạt tính ức chế axyl coenzym A cholesterol axyltransferaza (ACAT) rất tốt.

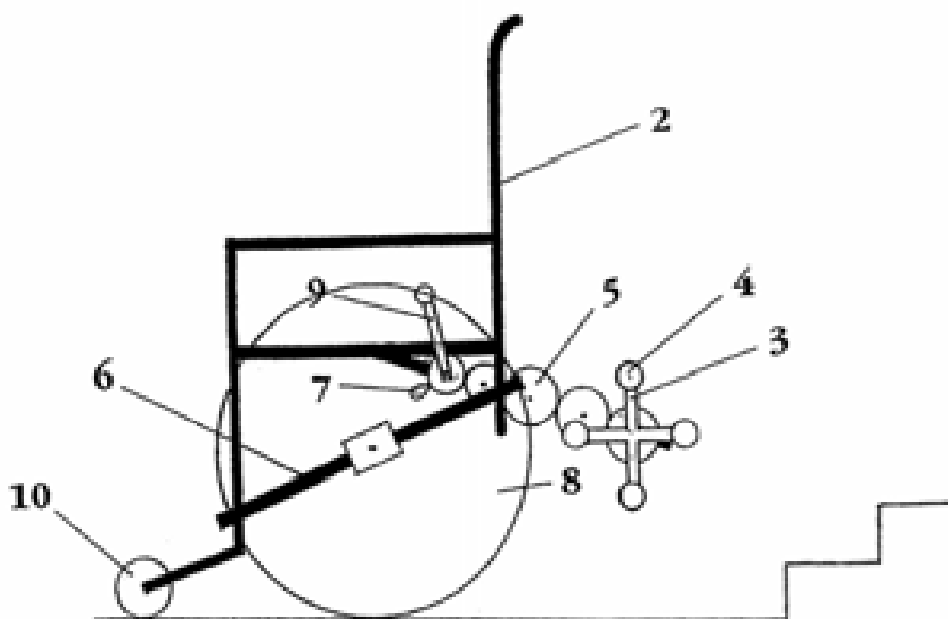
- (11) **1-0007487**
 (15) 19.01.2009 (51)⁷ **A61G 5/06**
 (21) 1-2007-00646 (22) 26.08.2005
 (86) PCT/CZ05/000064 26.08.2005 (87) WO06/021163 02.03.2006
 (30) PV-908-04 27.08.2004 CZ
 (45) 25.02.2009 251 (43) 25.09.2007 234
 (73) STAIRBIKE A.S (CZ)
 Sedlackova 212/11 30100 Plzen, Czech Republic

(72) VLK, Josef (CZ)

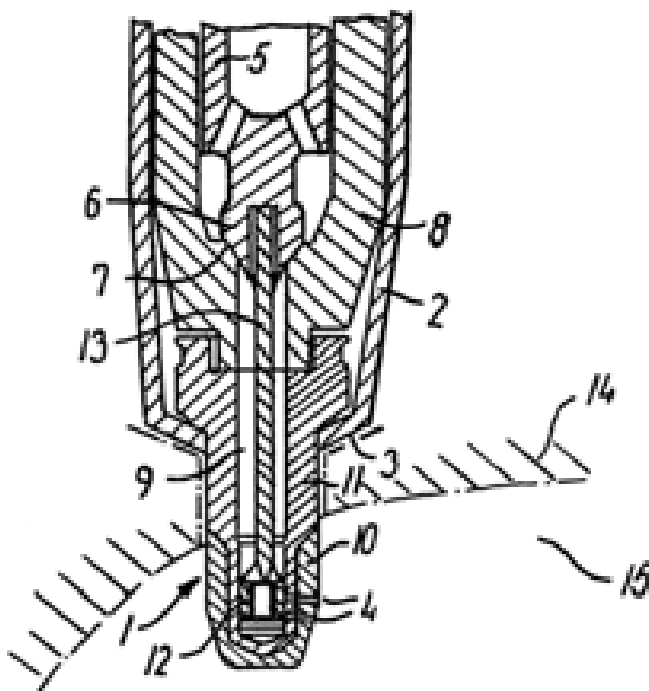
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG DÙNG CHO XE LĂN ĐỂ DI CHUYỂN QUA CÁC CHƯỠNG NGẠI VẬT DẠNG BẬC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống dẫn động dùng cho xe lăn để di chuyển qua các chương ngại vật dạng bậc nhờ xe lăn được tạo bởi ghế ngồi (2), các bánh xe (8) được bố trí ở hai phía của ghế ngồi (2) và ít nhất một bánh xe ổn định ở phía trước (10). Bản chất của hệ thống dẫn động theo sáng chế này là ở chỗ nó được tạo ra bởi các đòn (6), các đòn (6) này được gắn chặt ở hai phía của ghế ngồi (2) và trên đó các trục của các bánh xe (8) được bố trí và trượt được về cả hai vị trí đầu mút của đòn (6) này, các đòn khuỷu (9) được bố trí ở hai phía của ghế ngồi (2), và chi tiết gài khớp có dạng hình chữ thập quay được (3) được bố trí ở hai phía sau trong phần sau của ghế ngồi (2) và các đòn được giới hạn bởi các phần bám dính ở đầu mút (4), trong đó mỗi đòn khuỷu (9) được nối với chi tiết gài khớp có dạng hình chữ thập quay được (3) tương ứng được bố trí ở cùng phía của ghế ngồi (2) thông qua bộ truyền động bánh răng (5) để truyền chuyển động quay của đòn khuỷu (9) tới chi tiết gài khớp có dạng hình chữ thập quay được (3), và bộ truyền động bánh răng (5) có lẫy (7) để ngăn ngừa chuyển động quay ngược của đòn khuỷu (9).

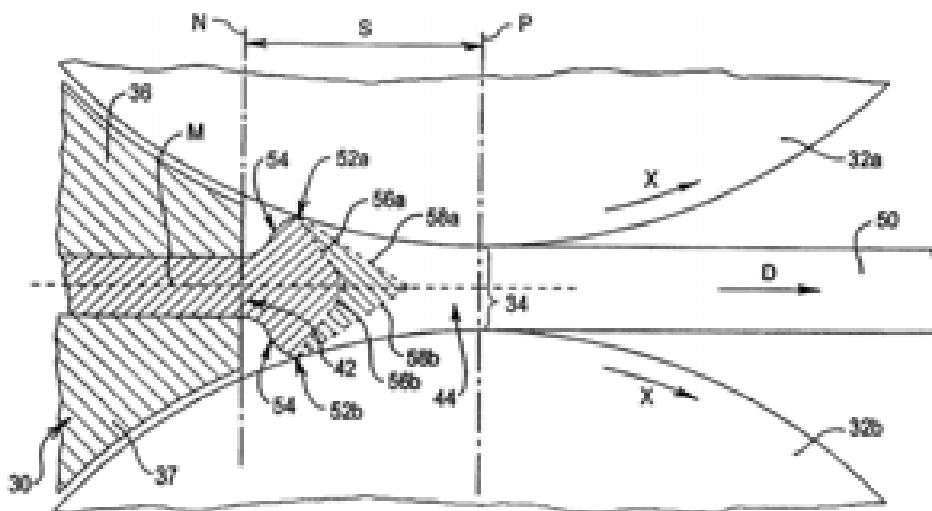


- (11) **1-0007488**
- (15) 19.01.2009 (51)⁷ **F02M 61/18**, B22F 3/15, B05B 1/14
- (21) 1-2005-00615 (22) 03.10.2003
- (86) PCT/DK03/000657 03.10.2003 (87) WO04/031571 15.04.2004
- (30) PA 2002 01498 07.10.2002 DK
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.07.2005 208
- (73) MAN B&W DIESEL A/S (DK)
Teglholmegade 41 DK-2450, Copenhagen, SV, Denmark.
- (72) HOEG, Harro Andreas (DE)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **VÒI PHUN CỦA VAN NHIÊN LIỆU TRONG ĐỘNG CƠ ĐIÊZEN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÒI PHUN**
- (57) Sáng chế đề cập đến vòi phun (1) dùng cho van nhiên liệu (2) trong động cơ điêzen bao gồm bộ phận trung tâm (11) có đầu dưới và phần vỏ bọc (10), vỏ bọc và bộ phận trung tâm được hàn cứng với nhau. Vỏ bọc (10) được chế tạo bằng hợp kim chịu ăn mòn, và bộ phận trung tâm (11) được chế tạo bằng một hợp kim gốc sắt với độ bền mỗi σ_A ít nhất là ± 500 MPa.



- (11) **1-0007489**
- (15) 19.01.2009 (51)⁷ **C12P 13/04**, 13/14
- (21) 1-2003-00295 (22) 27.03.2003
- (30) 2002-88668 27.03.2002 JP
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.11.2003 188
- (73) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
- (72) Yoshihiko HARA (JP), Hiroshi IZUI (JP), Takahiro ASANO (JP), Yasuyuki WATANABE (JP), Tsuyoshi NAKAMATSU (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-AMIN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit L-amin bằng cách nuôi cấy vi sinh vật có khả năng sản sinh axit L-amin trong môi trường để sản sinh và tích lũy axit L-amin trong môi trường này và thu gom axit L-amin từ môi trường này. Vi khuẩn Gram âm có chu trình Entner-Doudoroff và được cải biến sao cho hoạt tính 6-phosphogluconat dehydrataza hoặc hoạt tính 2-ke-ton-3-đeoxy-6- phosphogluconat aldolaza, hoặc hoạt tính của cả hai được tăng cường được sử dụng làm vi sinh vật trong phương pháp này.

- (11) **1-0007490**
- (15) 19.01.2009 (51)⁷ **B22D 11/06**
- (21) 1-2005-00372 (22) 27.08.2003
- (86) AU03/001097 27.08.2003 (87) WO04/020126 11.03.2004
- (30) 2002951075 29.08.2002 AU
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.07.2005 208
- (73) COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)
Limestone Avenue, Campbell, Australian Capital Territory 2612, Australia
- (72) LIANG Daniel Dong (AU), BORBIDGE Wendy (AU), EAST Daniel Raymond (AU), ALLEN Ross Victor (AU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO HỢP KIM MAGIE BẰNG CÁCH ĐÚC CÓ SỬ DỤNG HAI TRỤC
- (57) Sáng chế đề cập tới quy trình chế tạo dải hợp kim magie, bằng cách đúc có sử dụng hai trục bao gồm các bước: đưa hợp kim nóng chảy từ nguồn cấp liệu tới cơ cấu cấp liệu; cấp hợp kim nóng chảy từ cơ cấu cấp liệu qua đầu ra kéo dài của vòi phun và một cặp trục hầu như song song nằm bên trên nhau để tạo thành phần ngoạm giữa chúng; làm quay các trục nhờ đó rút hợp kim từ khoang đúc qua phần ngoạm này; và dẫn chất lưu làm nguội qua mỗi trục và nhờ đó làm nguội hợp kim thu được trong khoang đúc nhờ lấy nhiệt năng bởi các trục được làm nguội, nhờ đó có được sự đóng rắn hầu như hoàn toàn của hợp kim magie trong khoang đúc trước khi hợp kim đi qua phần ngoạm tạo dưới dạng dải hợp kim được cán nóng. Hợp kim này được giữ trong nguồn ở nhiệt độ đủ để duy trì hợp kim trong cơ cấu cấp liệu đạt được nhiệt độ quá nhiệt; độ sâu của hợp kim nóng chảy trong cơ cấu cấp liệu được duy trì ở một độ cao nằm trong khoảng từ 5mm đến 22mm bên trên đường tâm của phần ngoạm trong mặt phẳng chứa các đường trục của các trục; và trạng thái lấy nhiệt năng bởi các trục được làm nguội được duy trì ở mức đủ để duy trì dải hợp kim thoát ra khỏi phần ngoạm ở nhiệt độ bề mặt thấp hơn khoảng 400°C; nhờ đó dải hợp kim được đã cán nóng hầu như không có các vết nứt và có chất lượng bề mặt cao.



(11) **1-0007491**

(15) 19.01.2009

(21) 1-2007-01899

(45) 25.02.2009 251

(76) **NGUYỄN QUỐC HUNG (VN)**

180 phố Lò Đúc, thành phố Hà Nội

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

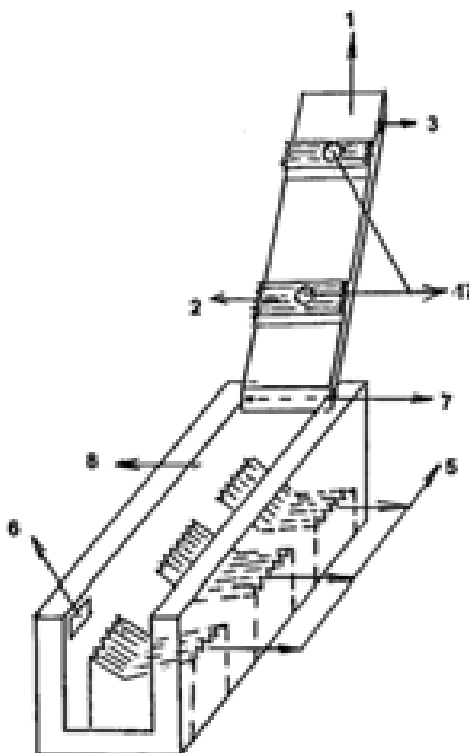
(54) **ĐẦU NỐI DÂY DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất đầu nối dây dẫn điện bao gồm bộ phận bao ngoài bao gồm: thân có dạng hình hộp chữ nhật bằng vật liệu cách điện có mặt cắt ngang dạng gần như hình chữ U gồm mặt đáy và hai mặt bên, thân được tạo hở ở hai mặt đầu và mặt trên; nắp được tạo dạng tấm để đậy vào mặt trên của thân; và khoá được tạo ra giữa nắp và thân để giữ không cho nắp và thân tuột ra khỏi nhau; và bộ phận nối bao gồm: ít nhất hai phần nhô cố định được tạo cách nhau trên mặt đáy và nhô về phía nắp; và ít nhất hai phần nhô di động được tạo cách nhau nhô ra khỏi mặt trong của nắp và hướng về phía mặt đáy của thân hộp; các phần nhô di động được tạo so le so với các phần nhô cố định sao cho khi lồng hai đầu dây cần nối vào vị trí nối giữa các phần nhô di động và các phần nhô cố định và đóng nắp lại, các phần nhô di động sẽ nhô vào trong khoảng hở giữa các phần nhô cố định, giữ chặt và dẫn điện cho hai đầu của hai dây dẫn cần nối. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất đầu nối dây dẫn điện có dạng hai nửa hộp hình ôvan gài vào nhau bằng mối nối khớp sập, và ống nối dùng để nối hai đầu dây. Nhờ có kết cấu đầu nối như vậy, nên các dây dẫn điện có thể được nối nhanh chóng, dễ dàng, chắc chắn, an toàn và đảm bảo tính thẩm mỹ cao.

(51)⁷ **H01R 4/23**, 4/10

(22) 19.09.2007

(43) 25.11.2008 248



(11) **1-0007492**

(15) 19.01.2009

(21) 1-2007-00329

(45) 25.02.2009 251

(73) ELLISON YANG (TW)

6F-1, No. 110, Sec.3, Chung-Shan Road, Chung He City, Taipei Hsien, Taiwan

(72) Yang, Hsin-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

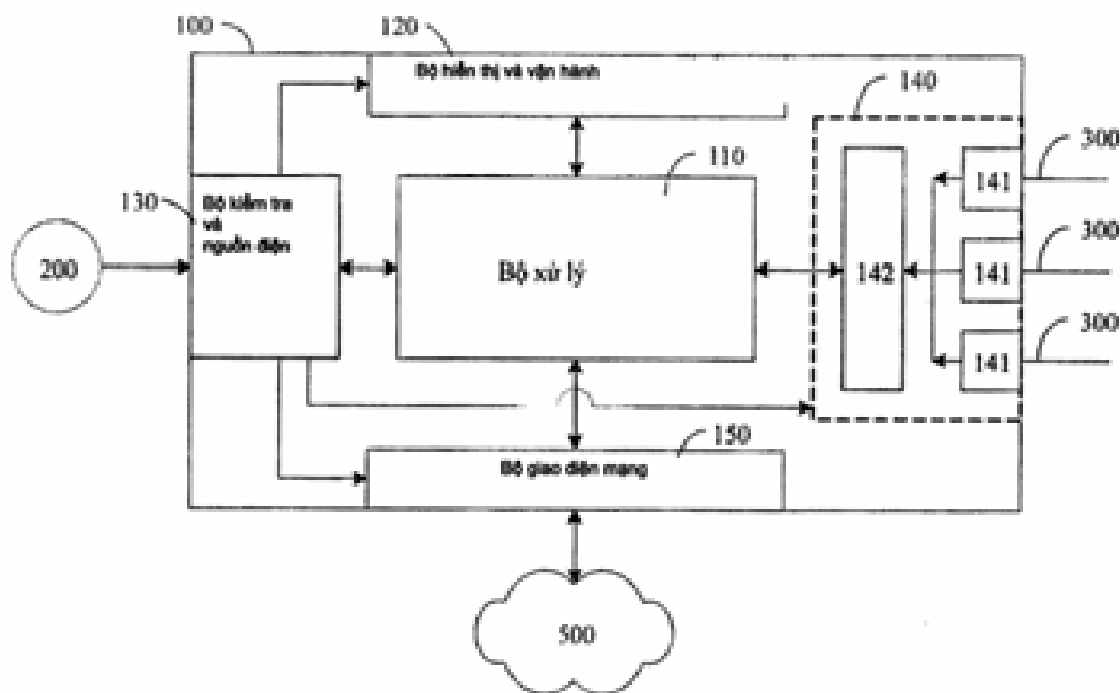
(54) THIẾT BỊ GIÁM SÁT ĐIỆN TRỞ ĐẤT ĐA ĐIỂM THEO THỜI GIAN THỰC

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giám sát điện trở đất đa điểm theo thời gian thực để giám sát đồng thời điện trở đất của nhiều điểm hoạt động khác nhau. Sáng chế bao gồm chủ yếu các cổng giám sát được nối song song với nhiều điểm kiểm tra tiếp đất lần lượt qua các dây dẫn. Mỗi cổng giám sát được cấu hình với dải điện trở đất an toàn chấp nhận được và phát tín hiệu cảnh báo khi xác định điện trở đất đo được của cổng giám sát vượt quá dải an toàn. Thiết bị giám sát có chức năng tự hiệu chỉnh để hiệu chỉnh tự động điện trở của dây dẫn từ kết quả đo khi dây dẫn quá dài. Thiết bị giám sát có thể chứa giao diện mạng cho phép vận hành và giám sát từ xa.

(51)⁷ **G01R 27/20**

(22) 13.02.2007

(43) 25.05.2007 230



PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **2-0000747**

(15) 29.12.2008

(21) 2-2006-00214

(45) 25.02.2009 251

(76) LÊ THÀNH QUYẾT (VN)

22 Trường Sơn, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

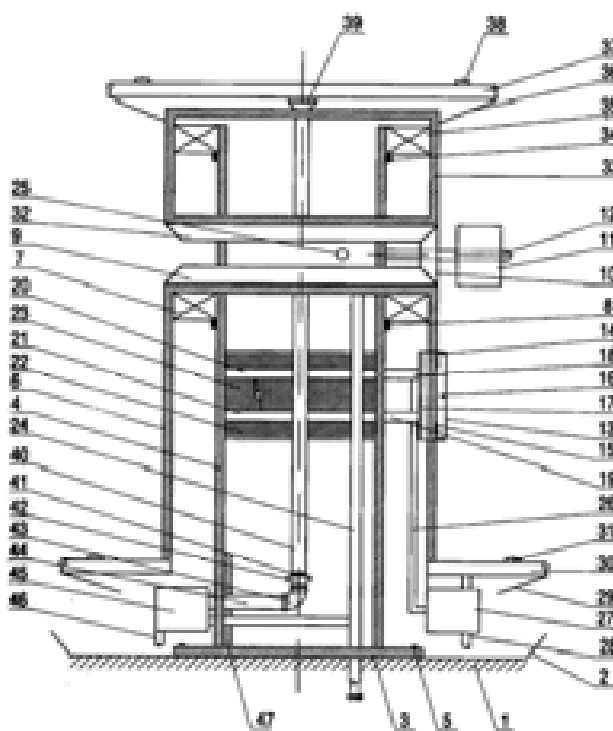
(54) ĐÀI PHUN NƯỚC XOAY ĐẢO CHIỀU NHAU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đài phun nước xoay đảo chiều nhau: gồm một ống trục cố định có chân đế bắc xuống nền của bể chứa nước bởi các bu lông cố định. Trên ống trục cố định hàn giá đỡ mô-tơ xoay có bánh răng trụ tròn hình nón sẽ làm xoay hai bánh răng vòng được hàn với hai ống ngoài xoay của hai dàn phun trên và dưới, và được liên kết với ống trụ cố định bởi hai vòng bi có đai giữ ổn định. Khi bánh răng trụ tròn hình nón vận hành làm hai bánh răng xoay ngược chiều nhau đồng thời cả hai dàn phun xoay cũng xoay ngược chiều nhau. Bộ co nối xoay để đảm bảo cấp nước cho dàn phun trên mà phần ống của máy bơm phun (cố định) và phần ống dẫn phun xoay (chuyển động) vẫn hoạt động bình thường.

(51)⁷ F16H 59/00, H02M 3/00

(22) 17.11.2006

(43) 25.05.2007 230



- (11) **2-0000748**
(15) 29.12.2008 (51)⁷ **B05B 1/02**, B44C 5/06
(21) 2-2005-00189 (22) 21.10.2005
(45) 25.02.2009 251 (43) 26.04.2006 217

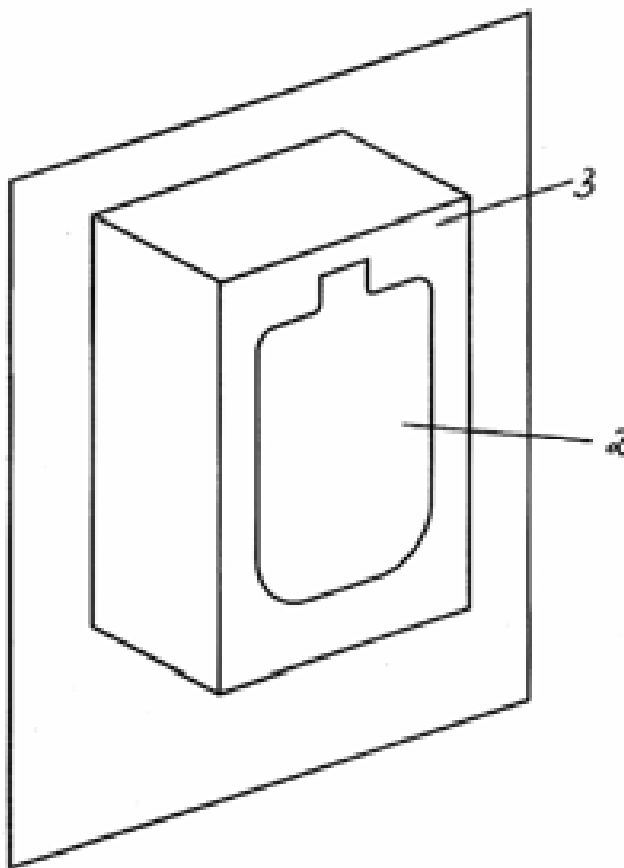
(76) **HỒ PHƯỚC DƯ (VN)**

317/16 Trường Chinh, Phường 14, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **THIẾT BỊ PHUN LẮC TUYẾT NHÂN TẠO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phun lác tuyết nhân tạo bao gồm bảng (1) để gắn bình phun (2) chứa tuyết nhân tạo, hộp nhựa (3) để chứa bình phun (2) gắn vào mặt trước bảng (1), bánh răng truyền động (4) được truyền động bằng mô tơ, ăn khớp với bánh răng (5) đồng trục với bánh răng (5.1) nhỏ hơn gắn cố định trên bánh răng (5). Bánh răng (5.1) ăn khớp với bánh răng (6) để truyền chuyển động cho bánh răng nhỏ hơn (6.1) đồng trục và gắn trên bánh răng (6). Bánh răng nhỏ hơn (6.1) ăn khớp với các răng của phần hình cung (7) gắn trên tay đòn (8) ấn nút xịt (2.1) của bình phun (2) chứa tuyết nhân tạo. Trục của đĩa (9) tạo xoay lác nối với trục xoay của hộp nhựa (3) và thông qua cánh tay đòn (10) có một đầu gắn cố định vào đĩa (9), một đầu gắn vào thanh nam châm (11) của nam châm điện từ và lò xo (12) được gắn vào đĩa (9) tạo xoay lác.



(11) **2-0000749**

(15) 05.01.2009

(21) 2-2005-00117

(45) 25.02.2009 251

(76) YANG YA CHIN (TW)

2F., No.41, Alley 17, Lane 468, Yung Chi Rd., Taipei, TAIWAN

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

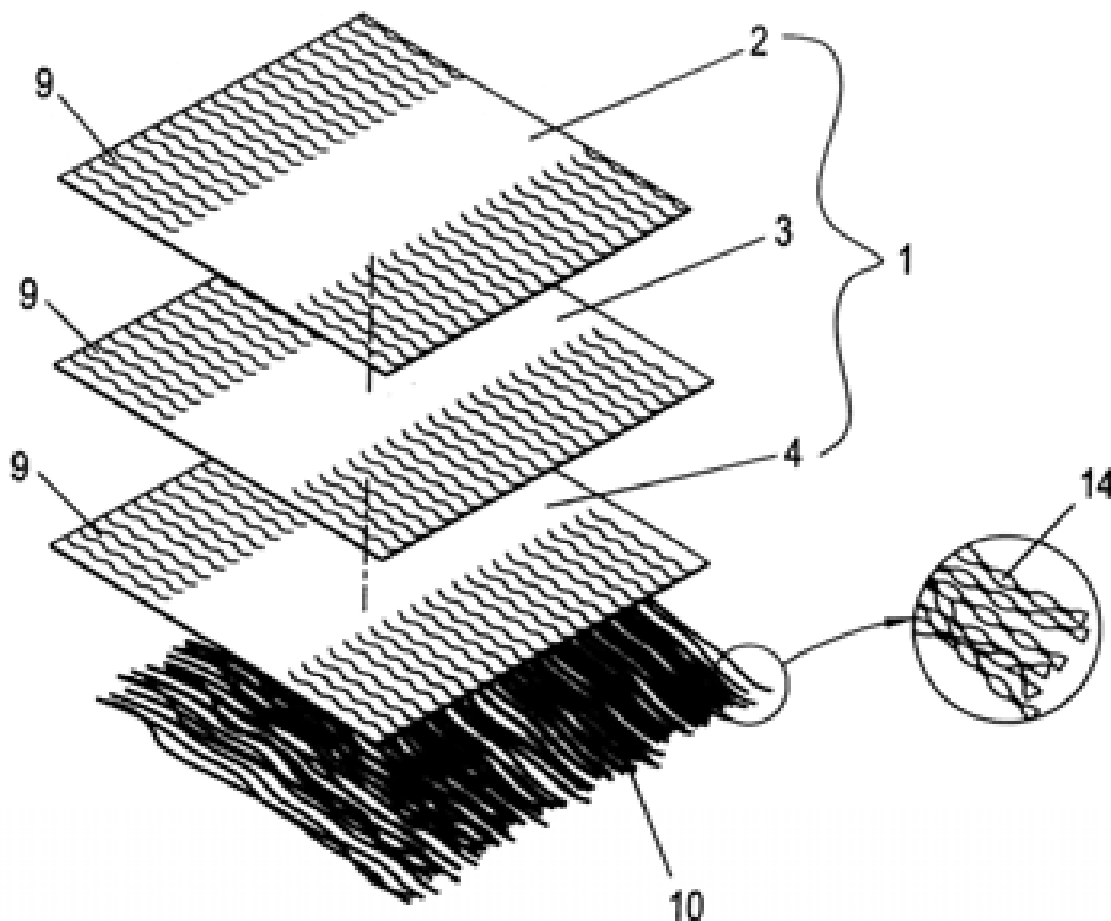
(54) CHỖI QUÉT BỤI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chổi quét bụi gồm một phần lau; một phần chải được lắp bên dưới phần lau; và một gáy để gắn phần lau. Ở trạng thái lắp ráp, phần giữa của gáy được gập lại để kẹp phần lau và phần chải do đó phần giữa của gáy được tạo một phần kẹp để kẹp phần lau và phần chải, các phần này được liên kết nhiệt với nhau.

(51)⁷ **A46B 3/00**

(22) 20.07.2005

(43) 25.10.2005 211



(11) **2-0000750**

(15) 08.01.2009

(51)⁷ **A45F 3/22**

(21) 2-2004-00141

(22) 23.11.2004

(45) 25.02.2009 251

(43) 25.01.2005 202

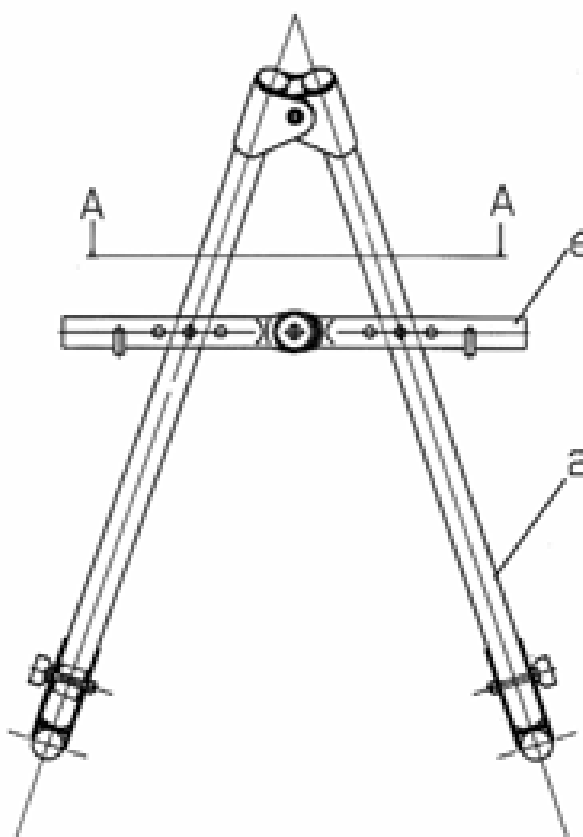
(76) **LÂM TẤN LỢI (VN)**

318 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHUNG TREO VÔNG/BẠT GIƯỜNG GẬP LẠI ĐƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất khung treo võng/bạt giường gập lại được dùng để treo võng hoặc bạt giường bao gồm: giá đỡ gồm hai thanh dọc (1) song song với nhau, mỗi thanh có hai bộ phận liên kết (4) được bố trí ở các đầu của nó; giá treo gồm hai cụm thanh treo, mỗi cụm gồm hai thanh treo (2) có các đầu trên nối xoay gập lại được với nhau sao cho có thể thay đổi góc giữa chúng nhờ một phương tiện định vị được gắn theo phương nằm ngang vào vị trí định trước trên các thanh treo (2) và các đầu dưới liên kết gập lại được nằm dọc theo thanh dọc (1) tương ứng thông qua bộ phận liên kết (4) tương ứng, đầu trên của mỗi cụm thanh treo có móc treo đầu võng (5); và phương tiện điều chỉnh để định vị góc giữa giá treo và giá đỡ, nhờ đó có thể thay đổi được chiều dài khung treo võng/bạt giường, khác biệt ở chỗ, phương tiện định vị có các móc để treo bạt giường ở hai đầu của nó.



(11) **2-0000751**

(15) 19.01.2009

(21) 2-2004-00105

(45) 25.02.2009 251

(76) CHENG - MING LEE (TW)

No. 188-1. Changping Rd., Sec. 2, Peitun Dist., Taichung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

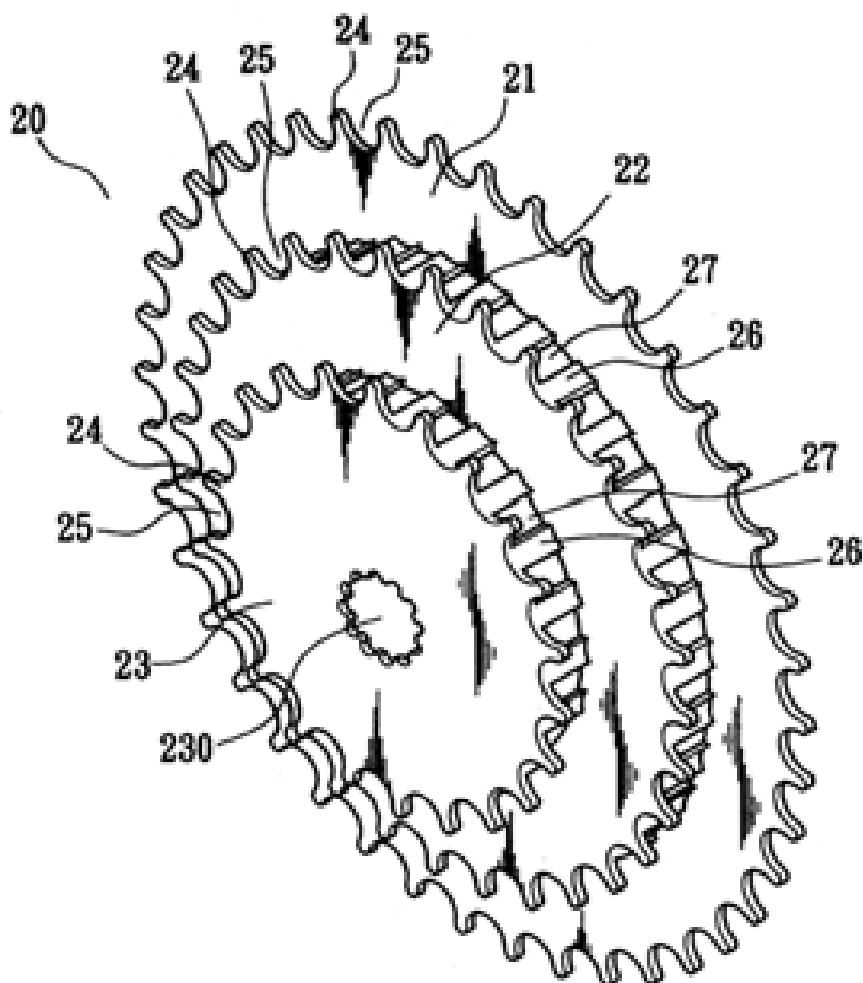
(54) BỘ BÁNH RĂNG ĐƯỢC TẠO LIỀN KHỐI CÓ CÁC BÁNH RĂNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ bánh răng được tạo liền khối có các bánh răng bao gồm bánh răng thứ nhất, bánh răng thứ hai và bánh răng thứ ba. Mỗi bánh răng có các răng và các phần rãnh. Các răng và phần rãnh được đặt xen kẽ. Các bánh răng thứ nhất, thứ hai và thứ ba được tạo bởi một tấm mà ban đầu tấm này được tạo ra dưới dạng kết cấu dạng bậc có ba lớp là bánh răng thứ nhất, bánh răng thứ hai và bánh răng thứ ba. Các vòng giữa hai bánh răng được bóc thành các răng và được uốn để nằm trong cùng một mặt phẳng với bánh răng thứ hai và bánh răng thứ ba. Các phần của các vòng không được bóc được giữ lại làm các phần lõm.

(51)⁷ B62M 9/12, F16M 55/30

(22) 20.09.2004

(43) 26.03.2006 216



(11) **2-0000752**

(15) 19.01.2009

(21) 2-2006-00133

(45) 25.02.2009 251

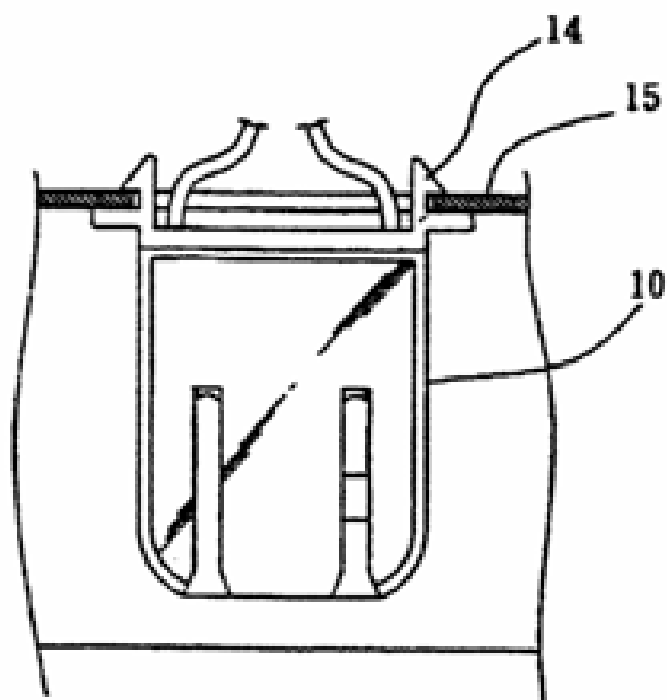
(76) CHUAN - YING CHEN (TW)

No.27, Lane 299, His men St., Hsinchu City, Taiwan

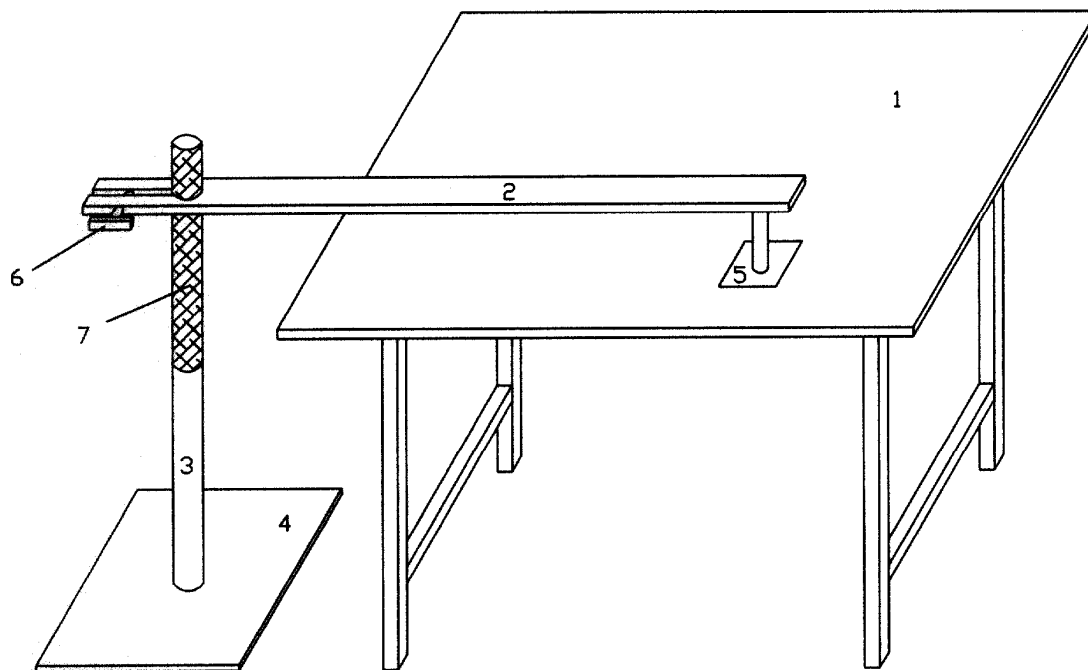
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) CHÂN ĐÈN ỐNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chân đèn ống gồm hai phím dẫn điện, một giá trượt và một bộ phận nâng lên và hạ xuống, tất cả đều được lắp đặt ở bên trong một vỏ. Các rãnh trượt dọc được bố trí trên phần vỏ để sao cho hai tiếp điểm đèn ống có thể trượt theo chiều đứng vào hay ra khỏi phần vỏ. Ở vị trí thấp, giá trượt bị ép sang một bên bằng bộ phận nâng lên và hạ xuống để làm thông các rãnh trượt cho phép tiếp cận dễ dàng hai tiếp điểm. Ở vị trí cao, giá trượt trượt theo các rãnh trượt để các điểm tiếp điện tốt với các phím dẫn điện ở bên trong phần vỏ.



- (11) **2-0000753**
- (15) 19.01.2009 (51)⁷ **A47B 19/10**
- (21) 2-2006-00186 (22) 17.10.2006
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.01.2007 226
- (76) NGUYỄN ĐỨC THẮNG (VN)
Số 14, hẻm 420/24/7, đường Khuong Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- (54) DỤNG CỤ PHÒNG NGỪA BỆNH CẬN THỊ ĐƯỢC SỬ DỤNG KẾT HỢP VỚI BÀN ĐỌC/VIẾT
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ phòng ngừa bệnh cận thị được sử dụng kết hợp với bàn đọc/viết. Dụng cụ phòng ngừa bệnh cận thị này bao gồm bộ phận ngăn cản và bộ phận đỡ. Bộ phận ngăn cản bao gồm thanh ngăn cản (2). Bộ phận ngăn cản được lắp ráp với bộ phận đỡ hoặc được chế tạo liền khối với bộ phận đỡ. Khi cân mặt bàn đọc/viết (1) trống, để làm việc khác chẳng hạn, có thể nối vít (6), rồi xoay thanh ngăn cản (2) vuông góc với vị trí ban đầu, khi đó thanh ngăn cản (2) sẽ nằm về cơ bản song song với mép chiều rộng của bàn đọc/viết (1). Bộ phận đỡ bao gồm hai chân đỡ là chân đỡ (3) và chân đỡ (5). Chân đỡ (3) bao gồm đế (4) và thân đỡ (7). Đế (4) được đặt trên mặt sàn để đỡ toàn bộ dụng cụ phòng ngừa bệnh cận thị theo giải pháp hữu ích. Chân đỡ (5) được đặt trên mặt bàn đọc/viết (1) để đỡ đầu kia của thanh ngăn cản (2). Có thể điều chỉnh dễ dàng chiều cao của bộ phận ngăn cản so với mặt bàn đọc/viết (1) nhờ việc nối vít (6) và di chuyển thanh ngăn cản (2) dọc theo thân đỡ (7) đến một vị trí tạo ra độ cao thích hợp so với mặt bàn đọc/viết (1) thì lại vặn vít (6) lại. Cùng với việc điều chỉnh độ cao như trên, chân đỡ (5) cũng có cấu tạo sao cho điều chỉnh được độ cao của nó.



- (11) **2-0000754**
- (15) 19.01.2009 (51)⁷ **B63B 1/02**, B63C 9/02, 9/08
- (21) 2-2008-00042 (22) 23.10.2006
- (67) 1-2006-01736
- (45) 25.02.2009 251 (43) 25.12.2006 225
- (76) NGUYỄN XUÂN AN (VN)
7A Ngõ Quỳnh, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) THUYỀN PHAO
- (57) Sáng chế đề cập đến thuyền phao có khả năng chuyển sang chế độ phao khi bị đắm, bị lật và có thể chuyển ngược lại từ chế độ phao về chế độ thuyền, có cấu tạo gồm vỏ thuyền, khối phao, một hoặc một số van phao nằm xung quanh thuyền ở vị trí cận đáy thuyền hoặc ở giữa đáy thuyền. Thuyền phao được chuyển sang chế độ phao bằng cách mở van phao và thuyền phao sẽ nổi nhờ sức nổi của khối phao, thuyền phao có thể chuyển về chế độ thuyền bằng cách đóng van phao và tát nước trong lòng thuyền ra ngoài.

